

Phụ lục I
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

1. Chấp thuận cơ sở kinh doanh đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ (Mã số TTHC: 1.001666, có 01 quy trình)

- Mã số quy trình: 1.001666.

- Thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 1 - Tiếp nhận hồ sơ	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC các cấp trên địa bàn tỉnh	0,5 ngày	- Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.
Sở Xây dựng	Bước 2 - Thẩm định hồ sơ	Phòng chuyên môn	3,5 ngày	
	Bước 2.1 - Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày	Phân công, chuyển việc cho chuyên viên xử lý hồ sơ.
	Bước 2.2 - Kiểm tra, thẩm định hồ sơ	Chuyên viên	2,5 ngày	- Dự thảo Văn bản chấp thuận cơ sở kinh doanh đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ. - Dự thảo Văn bản thông báo nêu rõ lý do.
	Bước 2.3 - Kiểm tra, phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày	- Dự thảo Văn bản chấp thuận cơ sở kinh doanh đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ. - Dự thảo Văn bản thông báo nêu rõ lý do.
	Bước 3 - Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,75 ngày	- Văn bản chấp thuận cơ sở kinh doanh đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ. - Văn bản thông báo nêu rõ lý do.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
	Bước 4 - Phát hành văn bản	Văn thư	0,25 ngày	- Văn bản chấp thuận cơ sở kinh doanh đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ. - Văn bản thông báo nêu rõ lý do.
Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi tiếp nhận hồ sơ	Bước 5 - Tiếp nhận, tổng hợp kết quả giải quyết TTHC; Trả kết quả.	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC	0 ngày	- Văn bản chấp thuận cơ sở kinh doanh đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ. - Văn bản thông báo nêu rõ lý do.
Hồ sơ được lưu trữ theo quy định. Thành phần hồ sơ lưu: - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có). - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có). - Toàn bộ hồ sơ của công dân, doanh nghiệp đã nộp. - Văn bản chấp thuận cơ sở kinh doanh đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ / Văn bản thông báo nêu rõ lý do. - Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.				

2. Cấp chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ (Mã số TTHC: 1.001692, có 01 quy trình)

- Mã số quy trình: 1.001692.
- Thời gian giải quyết: 09 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 1 - Tiếp nhận hồ sơ	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC các cấp trên địa bàn tỉnh	0,5 ngày	- Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
				- Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.
Sở Xây dựng	Bước 2 - Thẩm định hồ sơ	Phòng chuyên môn	6,5 ngày	
	Bước 2.1 - Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng	0,5 ngày	Phân công, chuyển việc cho chuyên viên xử lý hồ sơ.
	Bước 2.2 - Kiểm tra, thẩm định hồ sơ	Chuyên viên	05 ngày	- Dự thảo Chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ. - Dự thảo Văn bản thông báo nêu rõ lý do.
	Bước 2.3 - Kiểm tra, phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng	01 ngày	- Dự thảo Chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ. - Dự thảo Văn bản thông báo nêu rõ lý do.
	Bước 3 - Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	1,5 ngày	- Chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ. - Văn bản thông báo nêu rõ lý do.
	Bước 4 - Phát hành văn bản	Văn thư	0,5 ngày	- Chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ. - Văn bản thông báo nêu rõ lý do.
Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi tiếp nhận hồ sơ	Bước 5 - Tiếp nhận, tổng hợp kết quả giải quyết TTHC; Trả kết quả	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC	0 ngày	- Chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ. - Văn bản thông báo nêu rõ lý do.
Hồ sơ được lưu trữ theo quy định. Thành phần hồ sơ lưu: - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có). - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có). - Toàn bộ hồ sơ của công dân, doanh nghiệp đã nộp. - Chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ / Văn bản thông báo nêu rõ lý do. - Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.				

3. Cấp đổi chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ (Mã số TTHC: 1.001725, có 01 quy trình)

- Mã số quy trình: 1.001725.

- Thời gian giải quyết: 06 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 1 - Tiếp nhận hồ sơ	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC	0,5 ngày	- Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.
Sở Xây dựng	Bước 2 - Thẩm định hồ sơ	Phòng chuyên môn	4,5 ngày	
	Bước 2.1 - Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày	Phân công, chuyển việc cho chuyên viên xử lý hồ sơ.
	Bước 2.2 - Kiểm tra, thẩm định hồ sơ	Chuyên viên	03 ngày	- Dự thảo Chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ. - Dự thảo Văn bản thông báo nêu rõ lý do.
	Bước 2.3 - Kiểm tra, phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng	01 ngày	- Dự thảo Chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ. - Dự thảo Văn bản thông báo nêu rõ lý do.
	Bước 3 - Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,75 ngày	- Chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ. - Văn bản thông báo nêu rõ lý do.
	Bước 4 - Phát hành văn bản	Văn thư	0,25 ngày	- Chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ. - Văn bản thông báo nêu rõ lý do.
Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi tiếp nhận hồ sơ	Bước 5 - Tiếp nhận, tổng hợp kết quả giải quyết TTHC; Trả kết quả	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC	0 ngày	- Chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ. - Văn bản thông báo nêu rõ lý do.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
Hồ sơ được lưu trữ theo quy định. Thành phần hồ sơ lưu: - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có). - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có). - Toàn bộ hồ sơ của công dân, doanh nghiệp đã nộp. - Chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ / Văn bản thông báo nêu rõ lý do. - Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.				

4. Cấp lại chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ (Mã số TTHC: 1.001717, có 01 quy trình)

- Mã số quy trình: 1.001717.

- Thời gian giải quyết: 04 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 1 - Tiếp nhận hồ sơ	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC các cấp trên địa bàn tỉnh	0,5 ngày	- Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.
Sở Xây dựng	Bước 2 - Thẩm định hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	2,5 ngày	
	Bước 2.1 - Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày	Phân công, chuyển việc cho chuyên viên xử lý hồ sơ.
	Bước 2.2 - Kiểm tra, thẩm định hồ sơ	Chuyên viên	1,5 ngày	- Dự thảo Chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ. - Dự thảo Văn bản thông báo nêu rõ lý do.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
	Bước 2.3 - Kiểm tra, phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày	- Dự thảo Chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ. - Dự thảo Văn bản thông báo nêu rõ lý do.
	Bước 3 - Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,75 ngày	- Chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ. - Văn bản thông báo nêu rõ lý do.
	Bước 4 - Phát hành văn bản	Văn thư	0,25 ngày	- Chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ. - Văn bản thông báo nêu rõ lý do.
Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi tiếp nhận hồ sơ	Bước 5 - Tiếp nhận, tổng hợp kết quả giải quyết TTHC; Trả kết quả	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC	0 ngày	- Chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ. - Văn bản thông báo nêu rõ lý do.
Hồ sơ được lưu trữ theo quy định. Thành phần hồ sơ lưu: - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có). - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có). - Toàn bộ hồ sơ của công dân, doanh nghiệp đã nộp. - Chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ / Văn bản thông báo nêu rõ lý do. - Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.				

5. Phê duyệt phương án tổ chức giao thông trước khi đưa đường cao tốc vào khai thác; Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phương án tổ chức giao thông đường cao tốc trong thời gian khai thác (Mã số TTHC: 1.002798, có 01 quy trình)

- Mã số quy trình: 1.002798.
- Thời gian giải quyết: 14 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 1 - Tiếp nhận hồ sơ	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC các cấp trên địa bàn tỉnh	0,5 ngày	- Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.
Sở Xây dựng	Bước 2 - Thẩm định hồ sơ	Phòng chuyên môn	11,5 ngày	
	Bước 2.1 - Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày	Phân công, chuyển việc cho chuyên viên xử lý hồ sơ.
	Bước 2.2 - Kiểm tra, thẩm định hồ sơ	Chuyên viên	09 ngày	- Dự thảo Quyết định phê duyệt phương án tổ chức giao thông đường cao tốc, phê duyệt điều chỉnh phương án tổ chức giao thông đường cao tốc. - Dự thảo Văn bản trả lời và nêu rõ lý do.
	Bước 2.3 - Kiểm tra, phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng	02 ngày	- Dự thảo Quyết định phê duyệt phương án tổ chức giao thông đường cao tốc, phê duyệt điều chỉnh phương án tổ chức giao thông đường cao tốc. - Dự thảo Văn bản trả lời và nêu rõ lý do.
	Bước 3 - Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	1,5 ngày	- Quyết định phê duyệt phương án tổ chức giao thông đường cao tốc, phê duyệt điều chỉnh phương án tổ chức giao thông đường cao tốc. - Văn bản trả lời và nêu rõ lý do.
	Bước 4 - Phát hành văn bản	Văn thư	0,5 ngày	- Quyết định phê duyệt phương án tổ chức giao thông đường cao tốc, phê duyệt điều chỉnh phương án tổ chức giao thông đường cao tốc. - Văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi tiếp nhận hồ sơ	Bước 5 - Tiếp nhận, tổng hợp kết quả giải quyết TTHC; Trả kết quả	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC	0 ngày	- Quyết định phê duyệt phương án tổ chức giao thông đường cao tốc, phê duyệt điều chỉnh phương án tổ chức giao thông đường cao tốc. - Văn bản trả lời và nêu rõ lý do.
Hồ sơ được lưu trữ theo quy định. Thành phần hồ sơ lưu: - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có). - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có). - Toàn bộ hồ sơ của công dân, doanh nghiệp đã nộp. - Quyết định phê duyệt phương án tổ chức giao thông đường cao tốc, phê duyệt điều chỉnh phương án tổ chức giao thông đường cao tốc / Văn bản trả lời và nêu rõ lý do. - Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.				

6. Chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án tổ chức thi công biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị; chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; chấp thuận gia cường công trình đường bộ khi cần thiết để cho phép xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích lưu hành trên đường bộ (Mã số TTHC: 2.001921, có 01 quy trình)

- Mã số quy trình: 2.001921.

- Thời gian giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn	Bước 1 - Tiếp nhận hồ sơ	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC các cấp trên địa bàn tỉnh	0,5 ngày	- Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ

Cơ quan, đơn vị tỉnh	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
				- Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.
Sở Xây dựng	Bước 2 - Thẩm định hồ sơ	Phòng chuyên môn	5,5 ngày	
	Bước 2.1 - Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày	Phân công, chuyển việc cho chuyên viên xử lý hồ sơ.
	Bước 2.2 - Kiểm tra, thẩm định hồ sơ	Chuyên viên	04 ngày	- Dự thảo Văn bản chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị / Văn bản chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ / Văn bản chấp thuận xây dựng công trình hạ tầng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ, gia cường công trình đường bộ đồng thời với cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác. - Dự thảo Văn bản không chấp thuận và nêu rõ lý do.
	Bước 2.3 - Kiểm tra, phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng	01 ngày	- Dự thảo Văn bản chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị / Văn bản chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ / Văn bản chấp thuận xây dựng công trình hạ tầng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ, gia cường công trình đường bộ đồng thời với cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác. - Dự thảo Văn bản không chấp thuận và nêu rõ lý do.
	Bước 3 - Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,75 ngày	- Văn bản chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị / Văn bản chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ /

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
				Văn bản chấp thuận xây dựng công trình hạ tầng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ, gia cường công trình đường bộ đồng thời với cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác. - Văn bản không chấp thuận và nêu rõ lý do.
	Bước 4 - Phát hành văn bản	Văn thư	0,25 ngày	- Văn bản chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị / Văn bản chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ / Văn bản chấp thuận xây dựng công trình hạ tầng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ, gia cường công trình đường bộ đồng thời với cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác. - Văn bản không chấp thuận và nêu rõ lý do.
Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi tiếp nhận hồ sơ	Bước 5 - Tiếp nhận, tổng hợp kết quả giải quyết TTHC; Trả kết quả	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC	0 ngày	- Văn bản chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị / Văn bản chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ / Văn bản chấp thuận xây dựng công trình hạ tầng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ, gia cường công trình đường bộ đồng thời với cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác. - Văn bản không chấp thuận và nêu rõ lý do.
Hồ sơ được lưu trữ theo quy định. Thành phần hồ sơ lưu: - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có). - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có).				

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
- Toàn bộ hồ sơ của công dân, doanh nghiệp đã nộp. - Văn bản chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị / Văn bản chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ / Văn bản chấp thuận xây dựng công trình hạ tầng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ, gia cường công trình đường bộ đồng thời với cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác / Văn bản không chấp thuận và nêu rõ lý do. - Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.				

7. Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác (Mã số TTHC: 1.013274, có 02 quy trình)

7.1. Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác (đối với đám tang)

- Mã số quy trình: 1.013274-1.
- Thời gian giải quyết: 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 1 - Tiếp nhận hồ sơ	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC các cấp trên địa bàn tỉnh	01 giờ	- Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.
	Bước 2 - Thẩm định hồ sơ	Phòng chuyên môn	5,5 giờ	
	Bước 2.1 - Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng	0,5 giờ	Phân công, chuyển việc cho chuyên viên xử lý hồ sơ.
Sở Xây dựng	Bước 2.2 - Kiểm tra, thẩm định hồ sơ	Chuyên viên	04 giờ	- Dự thảo Giấy phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè phố vào mục đích khác. - Dự thảo Văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
	Bước 2.3 - Kiểm tra, phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng	01 giờ	- Dự thảo Giấy phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè phố vào mục đích khác. - Dự thảo Văn bản trả lời và nêu rõ lý do.
	Bước 3 - Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	01 giờ	- Giấy phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè phố vào mục đích khác. - Văn bản trả lời và nêu rõ lý do.
	Bước 4 - Phát hành văn bản	Văn thư	0,5 giờ	- Giấy phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè phố vào mục đích khác. - Văn bản trả lời và nêu rõ lý do.
Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi tiếp nhận hồ sơ	Bước 5 - Tiếp nhận, tổng hợp kết quả giải quyết TTHC; Trả kết quả	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC	0 giờ	- Giấy phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè phố vào mục đích khác. - Văn bản trả lời và nêu rõ lý do.
Hồ sơ được lưu trữ theo quy định. Thành phần hồ sơ lưu: - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có). - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có). - Toàn bộ hồ sơ của công dân, doanh nghiệp đã nộp. - Giấy phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè phố vào mục đích khác / Văn bản trả lời và nêu rõ lý do. - Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.				

7.2. Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác (đối với các trường hợp khác)

- Mã số quy trình: 1.013274-2.
- Thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 1 - Tiếp nhận hồ sơ	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC các cấp trên địa bàn tỉnh	0,5 ngày	- Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.
Sở Xây dựng	Bước 2 - Thẩm định hồ sơ	Phòng chuyên môn	3,5 ngày	
	Bước 2.1 - Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày	Phân công, chuyển việc cho chuyên viên xử lý hồ sơ.
	Bước 2.2 - Kiểm tra, thẩm định hồ sơ	Chuyên viên	2,5 ngày	- Dự thảo Giấy phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè phố vào mục đích khác. - Dự thảo Văn bản trả lời và nêu rõ lý do.
	Bước 2.3 - Kiểm tra, phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày	- Dự thảo Giấy phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè phố vào mục đích khác. - Dự thảo Văn bản trả lời và nêu rõ lý do.
	Bước 3 - Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,75 ngày	- Giấy phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè phố vào mục đích khác. - Văn bản trả lời và nêu rõ lý do.
	Bước 4 - Phát hành văn bản	Văn thư	0,25 ngày	- Giấy phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè phố vào mục đích khác. - Văn bản trả lời và nêu rõ lý do.
Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi tiếp nhận hồ sơ	Bước 5 - Tiếp nhận, tổng hợp kết quả giải quyết TTHC; Trả kết quả	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC	0 ngày	- Giấy phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè phố vào mục đích khác. - Văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
Hồ sơ được lưu trữ tại Sở Xây dựng theo quy định. Thành phần hồ sơ lưu: - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có). - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có). - Toàn bộ hồ sơ của công dân, doanh nghiệp đã nộp. - Giấy phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè phố vào mục đích khác / Văn bản trả lời và nêu rõ lý do. - Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.				

8. Chấp thuận vị trí đầu nối tạm vào đường bộ đang khai thác (Mã số TTHC: 1.000314, có 01 quy trình)

- Mã số quy trình: 1.000314.
- Thời gian giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 1 - Tiếp nhận hồ sơ	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC các cấp trên địa bàn tỉnh	0,5 ngày	- Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
Sở Xây dựng	Bước 2 - Thẩm định hồ sơ	Phòng chuyên môn	5,5 ngày	
	Bước 2.1 - Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày	Phân công, chuyển việc cho chuyên viên xử lý hồ sơ.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
	Bước 2.2 - Kiểm tra, thẩm định hồ sơ	Chuyên viên	04 ngày	- Dự thảo Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối tạm vào đường bộ đang khai thác. - Dự thảo Văn bản không chấp thuận và nêu rõ lý do.
	Bước 2.3 - Kiểm tra, phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng	01 ngày	- Dự thảo Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối tạm vào đường bộ đang khai thác. - Dự thảo Văn bản không chấp thuận và nêu rõ lý do.
	Bước 3 - Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,75 ngày	- Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối tạm vào đường bộ đang khai thác. - Văn bản không chấp thuận và nêu rõ lý do.
	Bước 4 - Phát hành văn bản	Văn thư	0,25 ngày	- Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối tạm vào đường bộ đang khai thác. - Văn bản không chấp thuận và nêu rõ lý do.
Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi tiếp nhận hồ sơ	Bước 5 - Tiếp nhận, tổng hợp kết quả giải quyết TTHC; Trả kết quả	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC	0 ngày	- Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối tạm vào đường bộ đang khai thác. - Văn bản không chấp thuận và nêu rõ lý do.
Hồ sơ được lưu trữ theo quy định. Thành phần hồ sơ lưu: - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có). - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có). - Toàn bộ hồ sơ của công dân, doanh nghiệp đã nộp. - Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối tạm vào đường bộ đang khai thác / Văn bản không chấp thuận và nêu rõ lý do. - Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.				

9. Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác (Mã số TTHC: 1.013061, có 01 quy trình)

- Mã số quy trình: 1.013061.

- Thời gian giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 1 - Tiếp nhận hồ sơ	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC các cấp trên địa bàn tỉnh	0,5 ngày	- Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.
Sở Xây dựng	Bước 2 - Thẩm định hồ sơ	Phòng chuyên môn	5,5 ngày	
	Bước 2.1 - Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày	Phân công, chuyển việc cho chuyên viên xử lý hồ sơ.
	Bước 2.2 - Kiểm tra, thẩm định hồ sơ	Chuyên viên	04 ngày	- Dự thảo Giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác. - Dự thảo Văn bản trả lời và nêu rõ lý do (trường hợp không cấp phép).
	Bước 2.3 - Kiểm tra, phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng	01 ngày	- Dự thảo Giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác. - Dự thảo Văn bản trả lời và nêu rõ lý do (trường hợp không cấp phép).
	Bước 3 - Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,75 ngày	- Giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác. - Văn bản trả lời và nêu rõ lý do (trường hợp không cấp phép).
	Bước 4 - Phát hành văn bản	Văn thư	0,25 ngày	- Giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác. - Văn bản trả lời và nêu rõ lý do (trường hợp không cấp phép).

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi tiếp nhận hồ sơ	Bước 5 - Tiếp nhận, tổng hợp kết quả giải quyết TTHC; Trả kết quả	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC	0 ngày	- Giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác. - Văn bản trả lời và nêu rõ lý do (trường hợp không cấp phép).
Hồ sơ được lưu trữ theo quy định. Thành phần hồ sơ lưu: - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có). - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có). - Toàn bộ hồ sơ của công dân, doanh nghiệp đã nộp. - Giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác / Văn bản trả lời và nêu rõ lý do (trường hợp không cấp phép). - Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.				

10. Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia (Mã số TTHC: 1.002877, có 01 quy trình)

- Mã số quy trình: 1.002877.

- Thời gian giải quyết: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 1 - Tiếp nhận hồ sơ	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC các cấp trên địa bàn tỉnh	01 giờ	- Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.
Sở Xây dựng	Bước 2 - Thẩm định hồ sơ	Phòng chuyên môn	05 giờ	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
	Bước 2.1 - Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên	04 giờ	- Dự thảo Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia. - Dự thảo Văn bản không cấp phép có nêu rõ lý do.
	Bước 2.2 - Kiểm tra, duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng	01 giờ	- Dự thảo Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia. - Dự thảo Văn bản không cấp phép có nêu rõ lý do.
	Bước 3 - Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	01 giờ	- Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia. - Văn bản không cấp phép có nêu rõ lý do.
	Bước 4 - Phát hành văn bản	Văn thư	01 giờ	- Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia. - Văn bản không cấp phép có nêu rõ lý do.
Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi tiếp nhận hồ sơ	Bước 5 - Tiếp nhận, tổng hợp kết quả giải quyết TTHC; Trả kết quả	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC	0 giờ	- Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia. - Văn bản không cấp phép có nêu rõ lý do.

Hồ sơ được lưu trữ tại theo quy định.

Thành phần hồ sơ lưu:

- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có).
- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có).
- Toàn bộ hồ sơ của công dân, doanh nghiệp đã nộp.
- Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia / Văn bản không cấp phép có nêu rõ lý do.
- Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.

11. Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia (Mã số TTHC: 1.001023, có 02 quy trình)

11.1. Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia (đối với các phương tiện thương mại)

- Mã số quy trình: 1.001023-1.
- Thời gian giải quyết: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 1 - Tiếp nhận hồ sơ	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC các cấp trên địa bàn tỉnh	01 giờ	- Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.
Sở Xây dựng	Bước 2 - Thẩm định hồ sơ	Phòng chuyên môn	05 giờ	
	Bước 2.1 - Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên	04 giờ	- Dự thảo Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia. - Dự thảo Văn bản không cấp phép có nêu rõ lý do.
	Bước 2.2 - Kiểm tra, duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng	01 giờ	- Dự thảo Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia. - Dự thảo Văn bản không cấp phép có nêu rõ lý do.
	Bước 3 - Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	01 giờ	- Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia. - Văn bản không cấp phép có nêu rõ lý do.
	Bước 4 - Phát hành văn bản	Văn thư	01 giờ	- Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia. - Văn bản không cấp phép có nêu rõ lý do.
Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi tiếp nhận hồ sơ	Bước 5 - Tiếp nhận, tổng hợp kết quả giải quyết TTHC; Trả kết quả	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC	0 giờ	- Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia. - Văn bản không cấp phép có nêu rõ lý do.
Hồ sơ được lưu trữ theo quy định. Thành phần hồ sơ lưu: - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có). - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có).				

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
- Toàn bộ hồ sơ của công dân, doanh nghiệp đã nộp. - Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia / Văn bản không cấp phép có nêu rõ lý do. - Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.				

11.2. Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia (đối với các phương tiện phi thương mại)

- Mã số quy trình: 1.001023-2.
- Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 1 - Tiếp nhận hồ sơ	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC các cấp trên địa bàn tỉnh	0,25 ngày	- Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.
Sở Xây dựng	Bước 2 - Xử lý hồ sơ	Phòng chuyên môn	1,25 ngày	
	Bước 2.1 - Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên	01 ngày	- Dự thảo Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia. - Dự thảo Văn bản không cấp phép có nêu rõ lý do.
	Bước 2.2 - Kiểm tra, duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng	0,25 ngày	- Dự thảo Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia. - Dự thảo Văn bản không cấp phép có nêu rõ lý do.
	Bước 3 - Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,25 ngày	- Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia. - Văn bản không cấp phép có nêu rõ lý do.
	Bước 4 - Phát hành văn bản	Văn thư	0,25 ngày	- Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia. - Văn bản không cấp phép có nêu rõ lý do.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi tiếp nhận hồ sơ	Bước 5 - Tiếp nhận, tổng hợp kết quả giải quyết TTHC; Trả kết quả	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC	0 ngày	- Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia. - Văn bản không cấp phép có nêu rõ lý do.
Hồ sơ được lưu trữ theo quy định. Thành phần hồ sơ lưu: - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có). - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có). - Toàn bộ hồ sơ của công dân, doanh nghiệp đã nộp. - Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia / Văn bản không cấp phép có nêu rõ lý do. - Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.				

12. Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế ASEAN (Mã số TTHC: 1.010702, có 01 quy trình)

- Mã số quy trình: 1.010702.

- Thời gian giải quyết: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 1 - Tiếp nhận hồ sơ	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC các cấp trên địa bàn tỉnh	01 giờ	- Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
Sở Xây dựng	Bước 2 - Thẩm định hồ sơ	Phòng chuyên môn	04 giờ	
	Bước 2.1 - Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên	03 giờ	- Dự thảo Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế ASEAN. - Dự thảo Văn bản không cấp phép có nêu rõ lý do.
	Bước 2.2 - Kiểm tra, duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng	01 giờ	- Dự thảo Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế ASEAN. - Dự thảo Văn bản không cấp phép có nêu rõ lý do.
	Bước 3 - Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	02 giờ	- Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế ASEAN. - Văn bản không cấp phép có nêu rõ lý do.
	Bước 4 - Phát hành văn bản	Văn thư	01 giờ	- Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế ASEAN. - Văn bản không cấp phép có nêu rõ lý do.
Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi tiếp nhận hồ sơ	Bước 5 - Tiếp nhận, tổng hợp kết quả giải quyết TTHC; Trả kết quả	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC	0 giờ	- Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế ASEAN. - Văn bản không cấp phép có nêu rõ lý do.
Hồ sơ được lưu trữ theo quy định. Thành phần hồ sơ lưu: - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có). - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có). - Toàn bộ hồ sơ của công dân, doanh nghiệp đã nộp. - Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế ASEAN / Văn bản không cấp phép có nêu rõ lý do. - Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.				

13. Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận ASEAN (Mã số TTHC: 1.010704, có 01 quy trình)

- Mã số quy trình: 1.010704.

- Thời gian giải quyết: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 1 - Tiếp nhận hồ sơ	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC các cấp trên địa bàn tỉnh	01 giờ	- Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.
Sở Xây dựng	Bước 2 - Thẩm định hồ sơ	Phòng chuyên môn	04 giờ	
	Bước 2.1 - Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên	03 giờ	- Dự thảo Giấy phép liên vận ASEAN. - Dự thảo Văn bản không cấp phép có nêu rõ lý do.
	Bước 2.2 - Kiểm tra, duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng	01 giờ	- Dự thảo Giấy phép liên vận ASEAN. - Dự thảo Văn bản không cấp phép có nêu rõ lý do.
	Bước 3 - Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	02 giờ	- Giấy phép liên vận ASEAN. - Văn bản không cấp phép có nêu rõ lý do.
	Bước 4 - Phát hành văn bản	Văn thư	01 giờ	- Giấy phép liên vận ASEAN. - Văn bản không cấp phép có nêu rõ lý do.
Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi tiếp nhận hồ sơ	Bước 5 - Tiếp nhận, tổng hợp kết quả giải quyết TTHC; Trả kết quả	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC	0 giờ	- Giấy phép liên vận ASEAN. - Văn bản không cấp phép có nêu rõ lý do.
Hồ sơ được lưu trữ theo quy định. Thành phần hồ sơ lưu:				

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có). - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có). - Toàn bộ hồ sơ của công dân, doanh nghiệp đã nộp. - Giấy phép liên vận ASEAN/ Văn bản không cấp phép có nêu rõ lý do. - Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.				

14. Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GSM (Mã số TTHC: 1.002829, có 01 quy trình)

- Mã số quy trình: 1.002829.

- Thời gian giải quyết: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 1 - Tiếp nhận hồ sơ	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC các cấp trên địa bàn tỉnh	01 giờ	- Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.
Sở Xây dựng	Bước 2 - Thẩm định hồ sơ	Phòng chuyên môn	04 giờ	
	Bước 2.1 - Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên	03 giờ	- Dự thảo Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GSM. - Dự thảo Văn bản không cấp phép có nêu rõ lý do.
	Bước 2.2 - Kiểm tra, duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	01 giờ	- Dự thảo Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GSM. - Dự thảo Văn bản không cấp phép có nêu rõ lý do.
	Bước 3 - Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	02 giờ	- Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GSM. - Văn bản không cấp phép có nêu rõ lý do.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
	Bước 4 - Phát hành văn bản	Văn thư	01 giờ	- Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GMS. - Văn bản không cấp phép có nêu rõ lý do.
Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi tiếp nhận hồ sơ	Bước 5 - Tiếp nhận, tổng hợp kết quả giải quyết TTHC; Trả kết quả	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC	0 giờ	- Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GMS. - Văn bản không cấp phép có nêu rõ lý do.
Hồ sơ được lưu trữ theo quy định. Thành phần hồ sơ lưu: - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có). - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có). - Toàn bộ hồ sơ của công dân, doanh nghiệp đã nộp. - Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GMS/ Văn bản không cấp phép có nêu rõ lý do. - Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.				

15. Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận GMS hoặc sổ TAD (Mã số TTHC: 1.002817, có 01 quy trình)

- Mã số quy trình: 1.002817.

- Thời gian giải quyết: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 1 - Tiếp nhận hồ sơ	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC các cấp trên địa bàn tỉnh	01 giờ	- Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
				- Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.
Sở Xây dựng	Bước 2 - Thẩm định hồ sơ		04 giờ	
	Bước 2.1 – Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên phòng chuyên môn	03 giờ	- Dự thảo Giấy phép liên vận GMS. - Dự thảo Sổ theo dõi Tạm nhập Phương tiện vận tải (Sổ TAD). - Dự thảo Văn bản không cấp phép có nêu rõ lý do.
	Bước 2.2 – Kiểm tra, duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	01 giờ	- Dự thảo Giấy phép liên vận GMS. - Dự thảo Sổ theo dõi Tạm nhập Phương tiện vận tải (Sổ TAD). - Dự thảo Văn bản không cấp phép có nêu rõ lý do.
	Bước 3 - Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	02 giờ	- Giấy phép liên vận GMS. - Sổ theo dõi Tạm nhập Phương tiện vận tải (Sổ TAD). - Văn bản không cấp phép có nêu rõ lý do.
	Bước 4 - Phát hành văn bản	Văn thư	01 giờ	- Giấy phép liên vận GMS. - Sổ theo dõi Tạm nhập Phương tiện vận tải (Sổ TAD). - Văn bản không cấp phép có nêu rõ lý do.
Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi tiếp nhận hồ sơ	Bước 5 - Tiếp nhận, tổng hợp kết quả giải quyết TTHC; Trả kết quả	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC	0 giờ	- Giấy phép liên vận GMS. - Sổ theo dõi Tạm nhập Phương tiện vận tải (Sổ TAD). - Văn bản không cấp phép có nêu rõ lý do.

Hồ sơ được lưu trữ theo quy định.

Thành phần hồ sơ lưu:

- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có).
- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có).
- Toàn bộ hồ sơ của công dân, doanh nghiệp đã nộp.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
- Giấy phép liên vận GSM/ Sổ theo dõi Tạm nhập Phương tiện vận tải (Sổ TAD)/ Văn bản không cấp phép có nêu rõ lý do. - Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.				

16. Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung, thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào (Mã số TTHC: 1.002847, có 01 quy trình)

- Mã số quy trình: 1.002847.

- Thời gian giải quyết: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 1 - Tiếp nhận hồ sơ	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC các cấp trên địa bàn tỉnh	01 giờ	- Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.
Sở Xây dựng	Bước 2 - Thẩm định hồ sơ	Phòng chuyên môn	04 giờ	
	Bước 2.1 – Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên	03 giờ	- Dự thảo Thông báo khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào. - Dự thảo Văn bản không cấp có nêu rõ lý do.
	Bước 2.2 – Kiểm tra, duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng	01 giờ	- Dự thảo Thông báo khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào. - Dự thảo Văn bản không cấp có nêu rõ lý do.
	Bước 3 - Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	02 giờ	- Thông báo khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào. - Văn bản không cấp có nêu rõ lý do.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
	Bước 4 - Phát hành văn bản	Văn thư	01 giờ	- Thông báo khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào. - Văn bản không cấp có nêu rõ lý do.
Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi tiếp nhận hồ sơ	Bước 5 - Tiếp nhận, tổng hợp kết quả giải quyết TTHC; Trả kết quả	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC	0 giờ	- Thông báo khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào. - Văn bản không cấp có nêu rõ lý do.
Hồ sơ được lưu trữ theo quy định. Thành phần hồ sơ lưu: - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có). - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có). - Toàn bộ hồ sơ của công dân, doanh nghiệp đã nộp. - Thông báo khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào / Văn bản không cấp có nêu rõ lý do. - Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.				

17. Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia (Mã số TTHC: 1.000302, có 01 quy trình)

- Mã số quy trình: 1.000302.

- Thời gian giải quyết: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn	Bước 1 - Tiếp nhận hồ sơ	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC các cấp trên địa bàn tỉnh	01 giờ	- Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
tỉnh				- Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.
Sở Xây dựng	Bước 2 - Thẩm định hồ sơ		04 giờ	
	Bước 2.1 - Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên phòng chuyên môn	03 giờ	- Dự thảo Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia. - Dự thảo Văn bản không cấp có nêu rõ lý do.
	Bước 2.2 - Kiểm tra, duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	01 giờ	- Dự thảo Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia. - Dự thảo Văn bản không cấp có nêu rõ lý do.
	Bước 3 - Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	02 giờ	- Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia. - Văn bản không cấp có nêu rõ lý do.
	Bước 4 - Phát hành văn bản	Văn thư	01 giờ	- Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia. - Văn bản không cấp có nêu rõ lý do.
Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi tiếp nhận hồ sơ	Bước 5 - Tiếp nhận, tổng hợp kết quả giải quyết TTHC; Trả kết quả	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC	0 giờ	- Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia. - Văn bản không cấp có nêu rõ lý do.

Hồ sơ được lưu trữ theo quy định.

Thành phần hồ sơ lưu:

- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có).
- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có).
- Toàn bộ hồ sơ của công dân, doanh nghiệp đã nộp.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
- Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia / Văn bản không cấp có nêu rõ lý do. - Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.				

18. Đăng ký, ngừng khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Campuchia (Mã số TTHC: 1.000321, có 01 quy trình)

- Mã số quy trình: 1.000321.
- Thời gian giải quyết: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 1 - Tiếp nhận hồ sơ	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC các cấp trên địa bàn tỉnh	01 giờ	- Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.
Sở Xây dựng	Bước 2 - Thẩm định hồ sơ	Phòng chuyên môn	04 giờ	
	Bước 2.1 - Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên	03 giờ	- Dự thảo Thông báo khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Campuchia. - Dự thảo Văn bản không chấp thuận có nêu rõ lý do.
	Bước 2.2 - Kiểm tra, duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng	01 giờ	- Dự thảo Thông báo khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Campuchia. - Dự thảo Văn bản không chấp thuận có nêu rõ lý do.
	Bước 3 - Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	02 giờ	- Thông báo khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Campuchia. - Văn bản không chấp thuận có nêu rõ lý do.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
	Bước 4 - Phát hành văn bản	Văn thư	01 giờ	- Thông báo khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Campuchia. - Văn bản không chấp thuận có nêu rõ lý do.
Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi tiếp nhận hồ sơ	Bước 5 - Tiếp nhận, tổng hợp kết quả giải quyết TTHC; Trả kết quả	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC	0 giờ	- Thông báo khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Campuchia. - Văn bản không chấp thuận có nêu rõ lý do.
Hồ sơ được lưu trữ theo quy định. Thành phần hồ sơ lưu: - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có). - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có). - Toàn bộ hồ sơ của công dân, doanh nghiệp đã nộp. - Thông báo khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Campuchia / Văn bản không chấp thuận có nêu rõ lý do. - Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.				

19. Cấp Giấy chứng nhận Giáo viên dạy thực hành lái xe (Mã số TTHC 1.001765, có 01 quy trình)

- Mã số quy trình: 1.001765.

- Thời gian giải quyết:

- + Thời hạn cơ sở đào tạo gửi đề nghị đến Sở Xây dựng: 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc chương trình tập huấn.
- + Thời hạn Sở Xây dựng tổ chức kiểm tra, đánh giá: 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định.
- + Thời hạn cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe: 03 ngày làm việc, kể từ ngày đạt kết quả kiểm tra.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả công việc	Ghi chú
Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 1 - Tiếp nhận hồ sơ	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC các cấp trên địa bàn tỉnh	0,5 ngày	- Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.	
Sở Xây dựng	Bước 2 – Xử lý hồ sơ	Phòng chuyên môn			
	Bước 2.1 – Thẩm định hồ sơ/ Tổ chức kiểm tra, đánh giá	Chuyên viên được phân công	06 ngày	- Dự thảo Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe theo mẫu Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ (Trường hợp cá nhân đạt kết quả kiểm tra) - Dự thảo thông báo bằng văn bản cho cho cơ sở đào tạo và cá nhân (Trường hợp cá nhân không đạt kết quả kiểm tra) - Dự thảo Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ.	- Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định, tổ chức kiểm tra, đánh giá. - Đối với hồ sơ qua thẩm định chưa đủ điều kiện điều kiện giải quyết cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 19 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả công việc	Ghi chú
					trong giải quyết TTHC.
	Bước 2.2 – Kiểm tra, duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	0,5 ngày	- Dự thảo Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe theo mẫu Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ (Trường hợp cá nhân đạt kết quả kiểm tra) - Dự thảo thông báo bằng văn bản cho cơ sở đào tạo và cá nhân (Trường hợp cá nhân không đạt kết quả kiểm tra) - Dự thảo Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ.	
	Bước 3 – Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày	- Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe theo mẫu Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ (Trường hợp cá nhân đạt kết quả kiểm tra) - Thông báo bằng văn bản cho cơ sở đào tạo và cá nhân (Trường hợp cá nhân không đạt kết quả kiểm tra) - Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ.	
	Bước 4 - Phát hành	Văn Thư	0,5 ngày	- Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe theo mẫu Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ (Trường hợp cá nhân đạt kết quả kiểm tra)	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả công việc	Ghi chú
				nhân đạt kết quả kiểm tra) - Thông báo bằng văn bản cho cho cơ sở đào tạo và cá nhân (Trường hợp cá nhân không đạt kết quả kiểm tra) - Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ.	
Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi tiếp nhận hồ sơ	Bước 5 - Tiếp nhận, tổng hợp kết quả giải quyết TTHC; Trả kết quả.	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC	0 ngày	- Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe theo mẫu Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ (Trường hợp cá nhân đạt kết quả kiểm tra) - Thông báo bằng văn bản cho cho cơ sở đào tạo và cá nhân (Trường hợp cá nhân không đạt kết quả kiểm tra) - Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ.	
Hồ sơ được lưu trữ theo quy định. Thành phần hồ sơ lưu: - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có). - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có). - Toàn bộ hồ sơ của công dân, doanh nghiệp đã nộp. - Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe. - Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.					

20. Cấp lại Giấy chứng nhận Giáo viên dạy thực hành lái xe (Mã số TTHC 1.004993, có 01 quy trình)

- Mã số quy trình: 1.004993.

- Thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả công việc	Ghi chú
Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 1 - Tiếp nhận hồ sơ	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC các cấp trên địa bàn tỉnh	0,25 ngày	- Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.	
Sở Xây dựng	Bước 2 – Xử lý hồ sơ	Phòng chuyên môn			
	Bước 2.1 – Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công	1,5 ngày	- Dự thảo Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe theo mẫu Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ. - Dự thảo Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ (theo mẫu số 02 hoặc mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	Đối với hồ sơ qua thẩm định chưa đủ điều kiện điều kiện giải quyết cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 19 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả công việc	Ghi chú
	Bước 2.2 – Kiểm tra, duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	0,5 ngày	- Dự thảo Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe theo mẫu Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ. - Dự thảo Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ (theo mẫu số 02 hoặc mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	
	Bước 3 – Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày	- Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe theo mẫu Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ. - Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ (theo mẫu số 02 hoặc mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	
	Bước 4 - Phát hành	Văn Thư	0,25 ngày	- Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe theo mẫu Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ. - Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ (theo mẫu số 02 hoặc mẫu số 03 ban hành kèm theo	

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả công việc	Ghi chú
				Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	
Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi tiếp nhận hồ sơ	Bước 5 - Tiếp nhận, tổng hợp kết quả giải quyết TTHC; Trả kết quả.	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC	0 ngày	- Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe theo mẫu Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ. - Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ (theo mẫu số 02 hoặc mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	
Hồ sơ được lưu trữ theo quy định. Thành phần hồ sơ lưu: - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có). - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có). - Toàn bộ hồ sơ của công dân, doanh nghiệp đã nộp. - Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe. - Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.					

21. Cấp bổ sung xe tập lái, cấp lại Giấy phép xe tập lái (Mã số TTHC 1.001751, có 01 quy trình)

- Mã số quy trình: 1.001751.
- Thời gian giải quyết: Trường hợp nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc Sở Xây dựng tổ chức kiểm tra thực tế, lập biên bản và cấp giấy phép xe tập lái cho cơ sở đào tạo.

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả công việc	Ghi chú
Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 1 - Tiếp nhận hồ sơ	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC các cấp trên địa bàn tỉnh	0,25 ngày	- Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.	
Sở Xây dựng	Bước 2 – Xử lý hồ sơ	Phòng chuyên môn			
	Bước 2.1 – Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công	1,5 ngày	- Dự thảo Giấy phép lái xe tập lái theo mẫu Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính Phủ. - Dự thảo Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ (theo mẫu số 02 hoặc mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	Đối với hồ sơ qua thẩm định chưa đủ điều kiện điều kiện giải quyết cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 19 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.
	Bước 2.2 - Kiểm tra, duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	0,5 ngày	- Dự thảo Giấy phép lái xe tập lái theo mẫu Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính Phủ.	

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả công việc	Ghi chú
				- Dự thảo Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ (theo mẫu số 02 hoặc mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	
	Bước 3 - Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày	- Giấy phép lái xe tập lái theo mẫu Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính Phủ. - Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ (theo mẫu số 02 hoặc mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	
	Bước 4 -Phát hành	Văn Thư	0,25 ngày	- Giấy phép lái xe tập lái theo mẫu Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính Phủ. - Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ (theo mẫu số 02 hoặc mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	
Trung tâm Phục vụ	Bước 5 - Tiếp nhận, tổng	Công chức được phân	0 ngày	- Giấy phép lái xe tập lái theo mẫu Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số	

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả công việc	Ghi chú
hành chính công nơi tiếp nhận hồ sơ	hợp kết quả giải quyết TTHC; Trả kết quả	công tại Trung tâm PVHCC		160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính Phủ. - Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ (theo mẫu số 02 hoặc mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	
Hồ sơ được lưu trữ theo quy định. Thành phần hồ sơ lưu: - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có). - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có). - Toàn bộ hồ sơ của công dân, doanh nghiệp đã nộp. - Giấy phép lái xe tập lái. - Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.					

22. Thủ tục Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô khi điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo và thay đổi địa điểm đào tạo (Mã số TTHC 1.001623, có 01 quy trình)

- Mã số quy trình: 1.001623.

- Thời gian giải quyết:

+ Thời hạn tổ chức kiểm tra thực tế: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định;

+ Thời hạn cấp lại Giấy phép: 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra.

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả công việc	Ghi chú
Trung tâm Phục vụ hành	Bước 1 - Tiếp nhận hồ sơ	Công chức được phân công tại Trung tâm	0,25 ngày	- Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả công việc	Ghi chú
chính công các cấp trên địa bàn tỉnh		PVHCC các cấp trên địa bàn tỉnh		- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.	
Sở Xây dựng	Bước 2 – Xử lý hồ sơ	Phòng chuyên môn			
	Bước 2.1 – Thẩm định hồ sơ/ Tổ chức kiểm tra thực tế	Chuyên viên được phân công	6,5 ngày	- Lập Biên bản kiểm tra theo mẫu quy định tại phụ lục XIII Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ. - Dự thảo Văn bản không cấp phép đào tạo lái xe ô tô hoặc Dự thảo Giấy phép đào tạo lái xe ô tô theo mẫu phụ lục XI Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ. - Dự thảo Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ (theo mẫu số 02 hoặc mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	Đối với hồ sơ qua thẩm định chưa đủ điều kiện điều kiện giải quyết cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 19 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra thực tế cơ sở đào tạo và lập biên bản.

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả công việc	Ghi chú
					Trường hợp cấp lại giấy phép đào tạo lái xe điện tử, Sở Giao thông vận tải đăng trên Trang thông tin điện tử để cơ sở đào tạo in hoặc lưu trữ trên thiết bị điện tử.
	Bước 2.2 – Kiểm tra, duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	0,5 ngày	- Biên bản kiểm tra theo mẫu quy định tại phục lục XIII Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ. - Dự thảo Văn bản không cấp phép đào tạo lái xe ô tô hoặc Dự thảo Giấy phép đào tạo lái xe ô tô theo mẫu phục lục XI Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ. - Dự thảo Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ (theo mẫu số 02 hoặc mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	
	Bước 3 – Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày	- Biên bản kiểm tra theo mẫu quy định tại phục lục XIII Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ. - Văn bản không cấp phép đào tạo lái xe ô tô hoặc Giấy phép đào tạo lái xe ô tô theo mẫu phục lục XI Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ.	

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả công việc	Ghi chú
				- Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ (theo mẫu số 02 hoặc mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	
	Bước 4 - Phát hành	Văn Thư	0,25 ngày	- Biên bản kiểm tra theo mẫu quy định tại phục lục XIII Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ. - Văn bản không cấp phép đào tạo lái xe ô tô hoặc Giấy phép đào tạo lái xe ô tô theo mẫu phục lục XI Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ. - Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ (theo mẫu số 02 hoặc mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	
Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi tiếp nhận hồ sơ	Bước 5 - Tiếp nhận, tổng hợp kết quả giải quyết TTHC; Trả kết quả	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC	0 ngày	- Biên bản kiểm tra theo mẫu quy định tại phục lục XIII Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ. - Văn bản không cấp phép đào tạo lái xe ô tô hoặc Giấy phép đào tạo lái xe ô tô theo mẫu phục lục XI Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ. - Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ (theo	

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả công việc	Ghi chú
				mẫu số 02 hoặc mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	
Hồ sơ được lưu trữ theo quy định. Thành phần hồ sơ lưu: - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có). - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có). - Toàn bộ hồ sơ của công dân, doanh nghiệp đã nộp. - Giấy phép đào tạo lái xe ô tô/ Văn bản không cấp phép đào tạo lái xe ô tô - Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.					

23. Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô khi bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi về tên của cơ sở đào tạo (Mã số TTHC 1.005210, có 01 quy trình)

- Mã số quy trình: 1.005210.

- Thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả công việc	Ghi chú
Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 1 - Tiếp nhận hồ sơ	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC các cấp trên địa bàn tỉnh	0,25 ngày	- Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.	

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả công việc	Ghi chú
Sở Xây dựng	Bước 2 – Xử lý hồ sơ	Phòng chuyên môn			
	Bước 2.1 – Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công	1,5 ngày	- Dự thảo Văn bản không cấp phép đào tạo lái xe ô tô hoặc Dự thảo Giấy phép đào tạo lái xe ô tô lái xe ô tô theo mẫu Phụ lục XI ban hành kèm theo Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ. - Dự thảo Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ (theo mẫu số 02 hoặc mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	Đối với hồ sơ qua thẩm định chưa đủ điều kiện điều kiện giải quyết cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 19 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.
	Bước 2.2 – Kiểm tra, duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	0,5 ngày	- Dự thảo Văn bản không cấp phép đào tạo lái xe ô tô hoặc Dự thảo Giấy phép đào tạo lái xe ô tô lái xe ô tô theo mẫu Phụ lục XI ban hành kèm theo Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ. - Dự thảo Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ (theo mẫu số 02 hoặc mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	
	Bước 3 – Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày	- Văn bản không cấp phép đào tạo lái xe ô tô hoặc Giấy phép đào tạo lái xe ô tô lái xe ô tô	

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả công việc	Ghi chú
				theo mẫu Phụ lục XI ban hành kèm theo Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ. - Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ (theo mẫu số 02 hoặc mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	
	Bước 4 - Phát hành	Văn Thư	0,25 ngày	- Văn bản không cấp phép đào tạo lái xe ô tô hoặc Giấy phép đào tạo lái xe ô tô lái xe ô tô theo mẫu Phụ lục XI ban hành kèm theo Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ. - Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ (theo mẫu số 02 hoặc mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	
Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi tiếp nhận hồ sơ	Bước 5 - Tiếp nhận, tổng hợp kết quả giải quyết TTHC; Trả kết quả	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC	0 ngày	- Văn bản không cấp phép đào tạo lái xe ô tô hoặc Giấy phép đào tạo lái xe ô tô lái xe ô tô theo mẫu Phụ lục XI ban hành kèm theo Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ. - Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ (theo mẫu số 02 hoặc mẫu số 03 ban hành kèm theo	

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả công việc	Ghi chú
				Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	
Hồ sơ được lưu trữ theo quy định. Thành phần hồ sơ lưu: - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có). - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có). - Toàn bộ hồ sơ của công dân, doanh nghiệp đã nộp. - Giấy phép đào tạo lái xe ô tô lái xe ô tô/ Văn bản không cấp phép đào tạo lái xe ô tô. - Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.					

24. Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào (Mã số TTHC:1.002063, có 01 quy trình)

- Mã số quy trình: 1.002063.

- Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả công việc	Ghi chú
Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 1 - Tiếp nhận hồ sơ	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC các cấp trên địa bàn tỉnh	0,25 ngày	- Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.	
Sở Xây dựng	Bước 2 - Xử lý hồ sơ	Phòng chuyên môn			

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả công việc	Ghi chú
	Bước 2.1 - Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công	01 ngày	- Dự thảo Văn bản gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào. - Dự thảo Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ (theo mẫu số 02 hoặc mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	Đối với hồ sơ qua thẩm định chưa đủ điều kiện điều kiện giải quyết cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 19 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.
	Bước 2.2 - Kiểm tra, duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	0,25 ngày	- Dự thảo Văn bản gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào. - Dự thảo Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ (theo mẫu số 02 hoặc mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	
	Bước 3 - Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,25 ngày	- Văn bản gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào. - Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ (theo mẫu số 02 hoặc mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày	

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả công việc	Ghi chú
				15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	
	Bước 4 - Phát hành văn bản	Văn Thư	0,25 ngày	- Văn bản gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào. - Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ (theo mẫu số 02 hoặc mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	
Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi tiếp nhận hồ sơ	Bước 5 - Tiếp nhận, tổng hợp kết quả giải quyết TTHC; Trả kết quả	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC	0 ngày	- Văn bản gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào. - Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ (theo mẫu số 02 hoặc mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	
Hồ sơ được lưu trữ theo quy định. Thành phần hồ sơ lưu: - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có). - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có). - Toàn bộ hồ sơ của công dân, doanh nghiệp đã nộp. - Văn bản gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào. - Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.					

25. Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia (Mã số TTHC: 1.001577, có 01 quy trình)

- Mã số quy trình: 1.001577.

- Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả công việc	Ghi chú
Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 1 - Tiếp nhận hồ sơ	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC các cấp trên địa bàn tỉnh	0,25 ngày	- Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.	
Sở Xây dựng	Bước 2 - Xử lý hồ sơ	Phòng chuyên môn			
	Bước 2.1 - Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công	01 ngày	- Dự thảo văn bản Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia. - Dự thảo Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ (theo mẫu số 02 hoặc mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	Đối với hồ sơ qua thẩm định chưa đủ điều kiện điều kiện giải quyết cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 19 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả công việc	Ghi chú
	Bước 2.2 - Kiểm tra, duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	0,25 ngày	- Dự thảo văn bản Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia. - Dự thảo Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ (theo mẫu số 02 hoặc mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	
	Bước 3 - Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,25 ngày	- Văn bản Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia. - Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ (theo mẫu số 02 hoặc mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	
	Bước 4 - Phát hành văn bản	Văn Thư	0,25 ngày	- Văn bản Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia. - Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ (theo mẫu số 02 hoặc mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	
Trung tâm Phục vụ hành chính	Bước 5 - Tiếp nhận, tổng hợp kết quả	Công chức được phân công tại	0 ngày	- Văn bản Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia.	

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả công việc	Ghi chú
công nơi tiếp nhận hồ sơ	giải quyết TTHC; Trả kết quả	Trung tâm PVHCC		- Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ (theo mẫu số 02 hoặc mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	
Hồ sơ được lưu trữ theo quy định. Thành phần hồ sơ lưu: - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có). - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có). - Toàn bộ hồ sơ của công dân, doanh nghiệp đã nộp. - Văn bản Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia. - Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.					

26. Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia (Mã số TTHC: 1.002286, có 01 quy trình)

- Mã số quy trình: 1.002286.

- Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả công việc	Ghi chú
Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 1 - Tiếp nhận hồ sơ	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC các cấp trên địa bàn tỉnh	0,25 ngày	- Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.	

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả công việc	Ghi chú
Sở Xây dựng	Bước 2 - Xử lý hồ sơ	Phòng chuyên môn			
	Bước 2.1 - Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công	01 ngày	- Dự thảo Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia. - Dự thảo Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ (theo mẫu số 02 hoặc mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	Đối với hồ sơ qua thẩm định chưa đủ điều kiện điều kiện giải quyết cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 19 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.
	Bước 2.2 - Kiểm tra, duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	0,25 ngày	- Dự thảo Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia. - Dự thảo Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ (theo mẫu số 02 hoặc mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	
	Bước 3 - Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,25 ngày	- Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia.	

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả công việc	Ghi chú
				- Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ (theo mẫu số 02 hoặc mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	
	Bước 4 - Phát hành văn bản	Văn Thư	0,25 ngày	- Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia. - Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ (theo mẫu số 02 hoặc mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	
Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi tiếp nhận hồ sơ	Bước 5 - Tiếp nhận, tổng hợp kết quả giải quyết TTHC; Trả kết quả	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC	0 ngày	- Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia. - Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ (theo mẫu số 02 hoặc mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	
Hồ sơ được lưu trữ theo quy định. Thành phần hồ sơ lưu: - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có). - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có). - Toàn bộ hồ sơ của công dân, doanh nghiệp đã nộp.					

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả công việc	Ghi chú
- Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia. - Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.					

27. Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc (Mã số TTHC:1.001737, có 01 quy trình)

- Mã số quy trình: 1.001737.

- Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả công việc	Ghi chú
Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 1 - Tiếp nhận hồ sơ	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC các cấp trên địa bàn tỉnh	0,25 ngày	- Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.	
Sở Xây dựng	Bước 2 - Xử lý hồ sơ	Phòng chuyên môn			
	Bước 2.1 - Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công	01 ngày	- Dự thảo Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc. - Dự thảo Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ (theo mẫu số 02 hoặc mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	Đối với hồ sơ qua thẩm định chưa đủ điều kiện điều kiện giải quyết cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 19 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả công việc	Ghi chú
					Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.
	Bước 2.2 - Kiểm tra, duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	0,25 ngày	- Dự thảo Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc. - Dự thảo Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ (theo mẫu số 02 hoặc mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	
	Bước 3 - Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,25 ngày	- Văn bản Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc. - Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ (theo mẫu số 02 hoặc mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	
	Bước 4 - Phát hành văn bản	Văn Thư	0,25 ngày	- Văn bản Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc. - Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ (theo mẫu số 02 hoặc mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm	

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả công việc	Ghi chú
				Văn phòng Chính phủ).	
Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi tiếp nhận hồ sơ	Bước 5 - Tiếp nhận, tổng hợp kết quả giải quyết TTHC; Trả kết quả	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC	0 ngày	- Văn bản Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc. - Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ (theo mẫu số 02 hoặc mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	
Hồ sơ được lưu trữ theo quy định. Thành phần hồ sơ lưu: - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có). - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có). - Toàn bộ hồ sơ của công dân, doanh nghiệp đã nộp. - Văn bản Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc. - Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.					

28. Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS (Mã số TTHC: 1.002046, có 01 quy trình)

- Mã số quy trình: 1.002046.

- Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả công việc	Ghi chú
Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp	Bước 1 - Tiếp nhận hồ sơ	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC các cấp trên địa	0,25 ngày	- Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả công việc	Ghi chú
trên địa bàn tỉnh		bàn tỉnh		- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.	
Sở Xây dựng	Bước 2 - Xử lý hồ sơ	Phòng chuyên môn			
	Bước 2.1 - Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công	01 ngày	- Dự thảo văn bản gia hạn thời gian lưu hành cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS. - Dự thảo Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ (theo mẫu số 02 hoặc mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	Đối với hồ sơ qua thẩm định chưa đủ điều kiện điều kiện giải quyết cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 19 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.
	Bước 2.2 - Kiểm tra, duyệt hồ sơ	Lãnh đạo chuyên môn	0,25 ngày	- Dự thảo văn bản gia hạn thời gian lưu hành cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS. - Dự thảo Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết	

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả công việc	Ghi chú
				hồ sơ (theo mẫu số 02 hoặc mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	
	Bước 3 - Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,25 ngày	- Văn bản gia hạn thời gian lưu hành cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS. - Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ (theo mẫu số 02 hoặc mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	
	Bước 4 - Phát hành văn bản	Văn Thư	0,25 ngày	- Văn bản gia hạn thời gian lưu hành cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS. - Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ (theo mẫu số 02 hoặc mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	
Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Bước 5 - Tiếp nhận, tổng hợp kết quả giải quyết TTHC	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0 ngày	- Văn bản gia hạn thời gian lưu hành cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS. - Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ (theo mẫu số 02 hoặc mẫu số 03 ban hành	

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả công việc	Ghi chú
				kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	
Hồ sơ được lưu trữ theo quy định. Thành phần hồ sơ lưu: - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có). - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có). - Toàn bộ hồ sơ của công dân, doanh nghiệp đã nộp. - Văn bản gia hạn thời gian lưu hành cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS. - Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.					

29. Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ (Mã số TTHC: 1.000703, có 01 quy trình)

- Mã số quy trình: 1.000703.

- Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả công việc	Ghi chú
Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 1 - Tiếp nhận hồ sơ	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC các cấp trên địa bàn tỉnh	0,25 ngày	- Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.	Trường hợp tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc dịch vụ bưu chính, cán bộ tiếp nhận hồ sơ cập nhật thông tin của các hồ sơ đúng theo quy định vào hệ thống dịch vụ công trực

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả công việc	Ghi chú
					tuyên của Bộ Xây dựng.
Sở Xây dựng	Bước 2 - Xử lý hồ sơ	Phòng chuyên môn			
	Bước 2.1 - Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công	3,5 ngày	- Dự thảo Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ tại Phụ lục II kèm theo Nghị định 158/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ. - Dự thảo Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ (theo mẫu số 02 hoặc mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	Đối với hồ sơ qua thẩm định chưa đủ điều kiện điều kiện giải quyết cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 19 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.
	Bước 2.2 - Kiểm tra, duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	0,5 ngày	- Dự thảo Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ tại Phụ lục II kèm theo Nghị định 158/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ. - Dự thảo Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ (theo mẫu số 02 hoặc mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-	

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả công việc	Ghi chú
				VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	
	Bước 3 - Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày	- Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ tại Phụ lục II kèm theo Nghị định 158/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ. - Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ (theo mẫu số 02 hoặc mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	
	Bước 4 - Phát hành văn bản	Văn Thư	0,25 ngày	- Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ tại Phụ lục II kèm theo Nghị định 158/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ. - Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ (theo mẫu số 02 hoặc mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	
Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi tiếp nhận hồ sơ	Bước 5 - Tiếp nhận, tổng hợp kết quả giải quyết TTHC; Trả kết quả	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC	0 ngày	- Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ tại Phụ lục II kèm theo Nghị định 158/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ. - Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ	

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả công việc	Ghi chú
				(theo mẫu số 02 hoặc mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	
Hồ sơ được lưu trữ theo quy định. Thành phần hồ sơ lưu: - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có). - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có). - Toàn bộ hồ sơ của công dân, doanh nghiệp đã nộp. - Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ (bản điện tử). - Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.					

30. Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh bị thu hồi (Mã số TTHC: 2.002286, có 01 quy trình)

- Mã số quy trình: 2.002286.

- Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả công việc	Ghi chú
Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 1 - Tiếp nhận hồ sơ	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC các cấp trên địa bàn tỉnh	0,25 ngày	- Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.	Trường hợp tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc dịch vụ bưu chính, cán bộ tiếp nhận hồ sơ cập nhật thông tin của các hồ sơ đúng theo quy định vào hệ thống

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả công việc	Ghi chú
					dịch vụ công trực tuyến của Bộ Xây dựng.
Sở Xây dựng	Bước 2 - Xử lý hồ sơ	Phòng chuyên môn			
	Bước 2.1 - Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công	3,5 ngày	- Dự thảo Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ tại Phụ lục II kèm theo Nghị định 158/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ. - Dự thảo Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ (theo mẫu số 02 hoặc mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	Đối với hồ sơ qua thẩm định chưa đủ điều kiện điều kiện giải quyết cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 19 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.
	Bước 2.2 - Kiểm tra, duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	0,5 ngày	- Dự thảo Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ tại Phụ lục II kèm theo Nghị định 158/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ. - Dự thảo Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ (theo mẫu số 02 hoặc mẫu số 03 ban	

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả công việc	Ghi chú
				hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	
	Bước 3 - Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày	- Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ tại Phụ lục II kèm theo Nghị định 158/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ. - Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ (theo mẫu số 02 hoặc mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	
	Bước 4 - Phát hành văn bản	Văn Thư	0,25 ngày	- Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ tại Phụ lục II kèm theo Nghị định 158/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ. - Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ (theo mẫu số 02 hoặc mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	
Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi tiếp nhận hồ sơ	Bước 5 - Tiếp nhận, tổng hợp kết quả giải quyết	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC	0 ngày	- Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ tại Phụ lục II kèm theo Nghị định 158/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ.	

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả công việc	Ghi chú
	TTHC; Trả kết quả			- Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ (theo mẫu số 02 hoặc mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	
Hồ sơ được lưu trữ theo quy định. Thành phần hồ sơ lưu: - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có). - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có). - Toàn bộ hồ sơ của công dân, doanh nghiệp đã nộp. - Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ (bản điện tử). - Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.					

31. Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ trường hợp Giấy phép kinh doanh bị mất, bị hỏng (Mã số TTHC: 2.002287, có 01 quy trình)

- Mã số quy trình: 2.002287.

- Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả công việc	Ghi chú
Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 1 - Tiếp nhận hồ sơ	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC các cấp trên địa bàn tỉnh	0,25 ngày	- Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	Trường hợp tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc dịch vụ bưu chính, cán bộ tiếp nhận hồ sơ cập nhật thông tin của các hồ sơ đúng theo quy

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả công việc	Ghi chú
				- Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.	định vào hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Bộ Xây dựng.
Sở Xây dựng	Bước 2 - Xử lý hồ sơ	Phòng chuyên môn			
	Bước 2.1 - Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công	3,5 ngày	- Dự thảo Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ tại Phụ lục II kèm theo Nghị định 158/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ. - Dự thảo Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ (theo mẫu số 02 hoặc mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	Đối với hồ sơ qua thẩm định chưa đủ điều kiện điều kiện giải quyết cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 19 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.
	Bước 2.2 - Kiểm tra, duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	0,5 ngày	- Dự thảo Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ tại Phụ lục II kèm theo Nghị định 158/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ. - Dự thảo Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ	

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả công việc	Ghi chú
				(theo mẫu số 02 hoặc mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	
	Bước 3 - Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày	- Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ tại Phụ lục II kèm theo Nghị định 158/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ. - Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ (theo mẫu số 02 hoặc mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	
	Bước 4 - Phát hành văn bản	Văn Thư	0,25 ngày	- Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ tại Phụ lục II kèm theo Nghị định 158/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ. - Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ (theo mẫu số 02 hoặc mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	
Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi tiếp	Bước 5 - Tiếp nhận, tổng hợp kết quả giải quyết	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC	0 ngày	- Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ tại Phụ lục II kèm theo Nghị định 158/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ.	

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả công việc	Ghi chú
nhận hồ sơ	TTHC; Trả kết quả			- Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ (theo mẫu số 02 hoặc mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	
Hồ sơ được lưu trữ theo quy định. Thành phần hồ sơ lưu: - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có). - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có). - Toàn bộ hồ sơ của công dân, doanh nghiệp đã nộp. - Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ (bản điện tử). - Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.					

32. Cấp, cấp lại Phù hiệu cho xe ô tô, xe bốn bánh có gắn động cơ kinh doanh vận tải (Mã số TTHC: 2.002288, có 01 quy trình)

- Mã số quy trình: 2.002288.

- Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả công việc	Ghi chú
Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 1 - Tiếp nhận hồ sơ	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC các cấp trên địa bàn tỉnh	0,25 ngày	- Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.	Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung, thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến những nội

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả công việc	Ghi chú
					dung cần bổ sung hoặc sửa đổi đến đơn vị kinh doanh vận tải trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ
Sở Xây dựng	Bước 2 - Xử lý hồ sơ	Phòng chuyên môn			
	Bước 2.1 - Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công	01 ngày	- Dự thảo Phù hiệu cho xe ô tô, xe bốn bánh có gắn động cơ kinh doanh vận tải theo các mẫu đã được ban hành tại Phụ lục XIII Nghị định 158/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ. - Dự thảo Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ (theo mẫu số 02 hoặc mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	Đối với hồ sơ qua thẩm định chưa đủ điều kiện điều kiện giải quyết cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 19 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả công việc	Ghi chú
	Bước 2.2 - Kiểm tra, duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	0,25 ngày	- Dự thảo Phù hiệu cho xe ô tô, xe bốn bánh có gắn động cơ kinh doanh vận tải theo các mẫu đã được ban hành tại Phụ lục XIII Nghị định 158/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ. - Dự thảo Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ (theo mẫu số 02 hoặc mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	
	Bước 3 - Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,25 ngày	- Phù hiệu cho xe ô tô, xe bốn bánh có gắn động cơ kinh doanh vận tải theo các mẫu đã được ban hành tại Phụ lục XIII Nghị định 158/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ. - Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ (theo mẫu số 02 hoặc mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	
	Bước 4 - Phát hành văn bản	Văn Thư	0,25 ngày	- Phù hiệu cho xe ô tô, xe bốn bánh có gắn động cơ kinh doanh vận tải theo các mẫu đã được ban hành tại Phụ lục XIII Nghị định 158/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ. - Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ (theo mẫu số 02 hoặc mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025	

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả công việc	Ghi chú
				của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	
Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi tiếp nhận hồ sơ	Bước 5 - Tiếp nhận, tổng hợp kết quả giải quyết TTHC; Trả kết quả	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC	0 ngày	- Phù hiệu cho xe ô tô, xe bốn bánh có gắn động cơ kinh doanh vận tải theo các mẫu đã được ban hành tại Phụ lục XIII Nghị định 158/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ. - Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ (theo mẫu số 02 hoặc mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	
Hồ sơ được lưu trữ theo quy định. Thành phần hồ sơ lưu: - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có). - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có). - Toàn bộ hồ sơ của công dân, doanh nghiệp đã nộp. - Phù hiệu cho xe ô tô, xe bốn bánh có gắn động cơ kinh doanh vận tải (bản điện tử). - Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.					

33. Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định (Mã số TTHC: 2.002285, có 01 quy trình)

- Mã số quy trình: 2.002285.

- Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả công việc	Ghi chú
Trung tâm Phục vụ	Bước 1 -	Công chức được phân công tại	0,25 ngày	- Hồ sơ tổ chức, cá nhân.	- Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả công việc	Ghi chú
hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm PVHCC các cấp trên địa bàn tỉnh		- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.	sung, thông báo trực tiếp trên hệ thống dịch vụ công nội dung cần sửa đổi, bổ sung đến đơn vị kinh doanh vận tải. - Trường hợp quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận thông báo, đơn vị kinh doanh vận tải không hoàn thiện, bổ sung đủ hồ sơ thì hồ sơ được coi là không hợp lệ, tiếp tục kiểm tra hồ sơ tiếp theo theo thứ tự thời gian nộp trên hệ thống dịch vụ công.
Sở Xây dựng	Bước 2 - Xử lý hồ sơ	Phòng chuyên môn			
	Bước 2.1 - Thẩm định hồ sơ/ Lấy ý kiến thống nhất đầu tuyển bên	Chuyên viên được phân công	3,5 ngày	- Văn bản lấy ý kiến thống nhất với Sở đầu tuyển bên kia. - Dự thảo Thông báo Đăng ký khai thác tuyển vận tải hành khách cố định.	Văn bản lấy ý kiến thống nhất với Sở đầu tuyển bên kia thực hiện trên Hệ thống dịch vụ công

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả công việc	Ghi chú
	kia				trực tuyến của Bộ Xây dựng
	Bước 2.2 - Kiểm tra, duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	0,5 ngày	- Dự thảo Thông báo Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định.	
	Bước 3 - Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày	- Thông báo Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định.	
	Bước 4 - Phát hành văn bản	Văn Thư	0,25 ngày	- Thông báo Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định.	
Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi tiếp nhận hồ sơ	Bước 5 - Tiếp nhận, tổng hợp kết quả giải quyết TTHC; Trả kết quả	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC	0 ngày	- Thông báo Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định.	Thực hiện trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Bộ Xây dựng
Hồ sơ được lưu trữ theo quy định. Thành phần hồ sơ lưu: - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có). - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có). - Toàn bộ hồ sơ của công dân, doanh nghiệp đã nộp. - Thông báo Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định. - Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.					

34. Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới (Mã số TTHC: 1.010707, có 01 quy trình)

- Mã số quy trình: 1.010707.

- Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả công việc	Ghi chú
Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 1 - Tiếp nhận hồ sơ	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC các cấp trên địa bàn tỉnh	0,25 ngày	- Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.	
Sở Xây dựng	Bước 2 - Xử lý hồ sơ	Phòng chuyên môn			
	Bước 2.1 - Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công	01 ngày	- Dự thảo văn bản gia hạn thời gian lưu hành cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới.theo Nghị định 158/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ. - Dự thảo Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ (theo mẫu số 02 hoặc mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	Đối với hồ sơ qua thẩm định chưa đủ điều kiện điều kiện giải quyết cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 19 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả công việc	Ghi chú
	Bước 2.2 - Kiểm tra, duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	0,25 ngày	- Dự thảo văn bản gia hạn thời gian lưu hành cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới.theo Nghị định 158/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ. - Dự thảo Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ (theo mẫu số 02 hoặc mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	
	Bước 3 - Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,25 ngày	- Văn bản gia hạn thời gian lưu hành cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới.theo Nghị định 158/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ. - Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ (theo mẫu số 02 hoặc mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	
	Bước 4 - Phát hành văn bản	Văn Thư	0,25 ngày	- Văn bản gia hạn thời gian lưu hành cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới.theo Nghị định 158/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ.	

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả công việc	Ghi chú
				- Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ (theo mẫu số 02 hoặc mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	
Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi tiếp nhận hồ sơ	Bước 5 - Tiếp nhận, tổng hợp kết quả giải quyết TTHC; Trả kết quả	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC	0 ngày	- Văn bản gia hạn thời gian lưu hành cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới theo Nghị định 158/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ. - Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ (theo mẫu số 02 hoặc mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	
Hồ sơ được lưu trữ theo quy định. Thành phần hồ sơ lưu: - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có). - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có). - Toàn bộ hồ sơ của công dân, doanh nghiệp đã nộp. - Văn bản gia hạn thời gian lưu hành cho phương tiện. - Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.					

35. Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia (Mã số TTHC: 1.002268, có 01 quy trình)

- Mã số quy trình: 1.002268.

- Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả công việc	Ghi chú
Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 1 - Tiếp nhận hồ sơ	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC các cấp trên địa bàn tỉnh	0,25 ngày	- Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.	Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung, thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến cho đơn vị kinh doanh vận tải trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.
Sở Xây dựng	Bước 2 – Xử lý hồ sơ	Phòng chuyên môn			
	Bước 2.1 Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công	01 ngày	- Dự thảo văn bản thông báo khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia được hướng dẫn theo Mẫu số 08 Phụ lục IX kèm theo Nghị định 158/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ theo Nghị định này và dự thảo xác nhận vào hợp đồng đối tác của đơn vị kinh doanh vận tải. - Dự thảo Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết	Đối với hồ sơ qua thẩm định chưa đủ điều kiện điều kiện giải quyết cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 19 Nghị định số

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả công việc	Ghi chú
				hồ sơ (theo mẫu số 02 hoặc mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.
	Bước 2.2 - Kiểm tra, duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	0,25 ngày	- Dự thảo văn bản thông báo khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia được hướng dẫn theo Mẫu số 08 Phụ lục IX kèm theo Nghị định 158/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ theo Nghị định này và dự thảo xác nhận vào hợp đồng đối tác của đơn vị kinh doanh vận tải. - Dự thảo Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ (theo mẫu số 02 hoặc mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	
	Bước 3 - Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,25 ngày	- Văn bản thông báo khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia được hướng dẫn theo Mẫu số 08 Phụ lục IX kèm theo Nghị định 158/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ theo Nghị định này và dự thảo xác nhận vào hợp đồng đối tác của đơn vị kinh doanh vận tải.	

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả công việc	Ghi chú
				- Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ (theo mẫu số 02 hoặc mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	
	Bước 4 - Phát hành văn bản	Văn Thư	0,25 ngày	- Văn bản thông báo khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia được hướng dẫn theo Mẫu số 08 Phụ lục IX kèm theo Nghị định 158/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ theo Nghị định này và dự thảo xác nhận vào hợp đồng đối tác của đơn vị kinh doanh vận tải. - Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ (theo mẫu số 02 hoặc mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	
Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi tiếp nhận hồ sơ	Bước 5 - Tiếp nhận, tổng hợp kết quả giải quyết TTHC; Trả kết quả	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC	0 ngày	- Văn bản thông báo khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia được hướng dẫn theo Mẫu số 08 Phụ lục IX kèm theo Nghị định 158/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ theo Nghị định này và dự thảo xác nhận vào hợp đồng đối tác của đơn vị kinh doanh vận tải. - Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ (theo	

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả công việc	Ghi chú
				mẫu số 02 hoặc mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	
Hồ sơ được lưu trữ theo quy định. Thành phần hồ sơ lưu: - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có). - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có). - Toàn bộ hồ sơ của công dân, doanh nghiệp đã nộp. - Văn bản thông báo khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia. - Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.					

36. Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào (Mã số TTHC: 1.002861, có 01 quy trình)

- Mã số quy trình: 1.002861.

- Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả công việc	Ghi chú
Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 1 - Tiếp nhận hồ sơ	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC các cấp trên địa bàn tỉnh	0,25 ngày	- Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.	Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung, thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến cho đơn vị kinh doanh vận tải trong thời hạn 01 ngày làm

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả công việc	Ghi chú
					việc kể từ ngày nhận hồ sơ.
Sở Xây dựng	Bước 2 - Xử lý hồ sơ	Phòng chuyên môn			
	Bước 2.1 - Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công	01 ngày	- Dự thảo Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào theo Mẫu số 03 Phụ lục XI kèm theo Nghị định 158/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ. - Dự thảo Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ (theo mẫu số 02 hoặc mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	Đối với hồ sơ qua thẩm định chưa đủ điều kiện điều kiện giải quyết cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 19 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.
	Bước 2.2 - Kiểm tra, duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	0,25 ngày	- Dự thảo Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào theo Mẫu số 03 Phụ lục XI kèm theo Nghị định 158/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ. - Dự thảo Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ (theo mẫu số 02 hoặc mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày	

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả công việc	Ghi chú
				15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	
	Bước 3 - Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,25 ngày	- Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào theo Mẫu số 03 Phụ lục XI kèm theo Nghị định 158/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ. - Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ (theo mẫu số 02 hoặc mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	
	Bước 4 - Phát hành văn bản	Văn Thư	0,25 ngày	- Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào theo Mẫu số 03 Phụ lục XI kèm theo Nghị định 158/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ. - Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ (theo mẫu số 02 hoặc mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	
Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi tiếp nhận hồ sơ	Bước 5 - Tiếp nhận, tổng hợp kết quả giải quyết TTHC; Trả kết quả	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC	0 ngày	- Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào theo Mẫu số 03 Phụ lục XI kèm theo Nghị định 158/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ. - Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ (theo	

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả công việc	Ghi chú
				mẫu số 02 hoặc mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	
Hồ sơ được lưu trữ theo quy định. Thành phần hồ sơ lưu: - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có). - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có). - Toàn bộ hồ sơ của công dân, doanh nghiệp đã nộp. - Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào. - Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.					

37. Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào (Mã số TTHC: 1.002856, có 01 quy trình)

- Mã số quy trình: 1.002856.

- Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định..

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả công việc	Ghi chú
Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 1 - Tiếp nhận hồ sơ	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC các cấp trên địa bàn tỉnh	0,25 ngày	- Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.	Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung, thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến cho đơn vị kinh doanh vận tải trong thời hạn 01

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả công việc	Ghi chú
					ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.
Sở Xây dựng	Bước 2 - Xử lý hồ sơ	Phòng chuyên môn			
	Bước 2.1 - Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công	01 ngày	- Dự thảo Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào theo Mẫu số 06 Phụ lục XI kèm theo Nghị định 158/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ. - Dự thảo Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ (theo mẫu số 02 hoặc mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	Đối với hồ sơ qua thẩm định chưa đủ điều kiện điều kiện giải quyết cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 19 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.
	Bước 2.2 - Kiểm tra, duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	0,25 ngày	- Dự thảo Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào theo Mẫu số 06 Phụ lục XI kèm theo Nghị định 158/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ. - Dự thảo Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ (theo mẫu số 02 hoặc mẫu số 03 ban hành kèm	

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả công việc	Ghi chú
				theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	
	Bước 3 - Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,25 ngày	- Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào theo Mẫu số 06 Phụ lục XI kèm theo Nghị định 158/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ. - Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ (theo mẫu số 02 hoặc mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	
	Bước 4 - Phát hành văn bản	Văn Thư	0,25 ngày	- Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào theo Mẫu số 06 Phụ lục XI kèm theo Nghị định 158/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ. - Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ (theo mẫu số 02 hoặc mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	
Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi tiếp nhận hồ sơ	Bước 5 - Tiếp nhận, tổng hợp kết quả giải quyết TTHC; Trả kết quả	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC	0 ngày	- Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào theo Mẫu số 06 Phụ lục XI kèm theo Nghị định 158/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ. - Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ (theo mẫu số 02 hoặc mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	
Hồ sơ được lưu trữ theo quy định.					

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả công việc	Ghi chú
Thành phần hồ sơ lưu: - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có). - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có). - Toàn bộ hồ sơ của công dân, doanh nghiệp đã nộp. - Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào. - Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.					

38. Cấp Giấy phép đào tạo lái xe, cấp Giấy phép xe tập lái (Mã thủ tục: 1.001777, có 01 quy trình)

- Mã số quy trình: 1.001777.

- Thời gian giải quyết:

+ Cấp Giấy phép đào tạo: 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

+ Cấp Giấy phép xe tập lái: 01 ngày làm việc, kể từ ngày cấp giấy phép đào tạo lái xe cho cơ sở đào tạo.

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả công việc	Ghi chú
Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 1 - Tiếp nhận hồ sơ	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC các cấp trên địa bàn tỉnh	0,5 ngày	- Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.	
Sở Xây dựng	Bước 2 – Xử lý hồ sơ	Phòng chuyên môn			
	Bước 2.1 – Thẩm định hồ sơ/ Tổ chức kiểm tra thực tế	Chuyên viên được phân công	8 ngày	- Cấp Giấy phép đào tạo lái xe: + Lập biên bản kiểm tra theo mẫu quy định tại phụ lục XIII Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ.	- Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày cấp

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả công việc	Ghi chú
	cơ sở đào tạo			+ Dự thảo Văn bản không cấp phép đào tạo lái xe ô tô hoặc Dự thảo Giấy phép đào tạo lái xe ô tô theo mẫu phụ lục XI Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ. - Cấp Giấy phép xe tập lái: + Lập biên bản kiểm tra cấp giấy phép xe tập lái theo mẫu Phụ lục VIII ban hành kèm theo Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2025 của Chính Phủ. + Dự thảo Văn bản không cấp phép đào tạo lái xe ô tô hoặc Dự thảo Giấy phép lái xe tập lái theo mẫu quy định tại Mẫu số 01, Mẫu số 02 Phụ lục VII kèm theo Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024. - Dự thảo Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ (theo mẫu số 02 hoặc mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	giấy phép đào tạo lái xe cho cơ sở đào tạo, Sở cấp giấy phép xe tập lái. Trường hợp cấp giấy phép xe tập lái điện tử Sở Xây dựng đăng tải trên Trang thông tin điện tử để cơ sở đào tạo in hoặc lưu trữ trên thiết bị điện tử. - Đối với hồ sơ qua thẩm định chưa đủ điều kiện điều kiện giải quyết cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 19 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả công việc	Ghi chú
					chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.
	Bước 2.2 – Kiểm tra, duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	0,5 ngày	- Cấp Giấy phép đào tạo lái xe: + Lập biên bản kiểm tra theo mẫu quy định tại phụ lục XIII Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ. + Dự thảo Văn bản không cấp phép đào tạo lái xe ô tô hoặc Dự thảo Giấy phép đào tạo lái xe ô tô theo mẫu phụ lục XI Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ. - Cấp Giấy phép xe tập lái: + Lập biên bản kiểm tra cấp giấy phép xe tập lái theo mẫu Phụ lục VIII ban hành kèm theo Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2025 của Chính Phủ. + Dự thảo Văn bản không cấp phép đào tạo lái xe ô tô hoặc Dự thảo Giấy phép lái xe tập lái theo mẫu quy định tại Mẫu số 01, Mẫu số 02 Phụ lục VII kèm theo Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024. - Dự thảo Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ (theo mẫu số 02 hoặc mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả công việc	Ghi chú
	Bước 3 – Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,75 ngày	- Cấp Giấy phép đào tạo lái xe: + Biên bản kiểm tra theo mẫu quy định tại phụ lục XIII Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ. + Văn bản không cấp phép đào tạo lái xe ô tô hoặc Giấy phép đào tạo lái xe ô tô theo mẫu phụ lục XI Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ. - Cấp Giấy phép xe tập lái: + Biên bản kiểm tra cấp giấy phép xe tập lái theo mẫu Phụ lục VIII ban hành kèm theo Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2025 của Chính Phủ. + Văn bản không cấp phép đào tạo lái xe ô tô hoặc Giấy phép lái xe tập lái theo mẫu quy định tại Mẫu số 01, Mẫu số 02 Phụ lục VII kèm theo Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024. - Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ (theo mẫu số 02 hoặc mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	
	Bước 4 -Phát hành	Văn Thư	0,25 ngày	- Biên bản kiểm tra theo mẫu quy định tại phụ lục XIII Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ. - Văn bản không cấp phép đào tạo lái xe ô tô hoặc Giấy phép đào tạo lái xe ô tô theo mẫu phụ lục XI Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ.	

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả công việc	Ghi chú
				- Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ (theo mẫu số 02 hoặc mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	
Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi tiếp nhận hồ sơ	Bước 5 - Tiếp nhận, tổng hợp kết quả giải quyết TTHC; Trả kết quả	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC	0 ngày	- Biên bản kiểm tra theo mẫu quy định tại phụ lục XIII Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ. - Văn bản không cấp phép đào tạo lái xe ô tô hoặc Giấy phép đào tạo lái xe ô tô theo mẫu phụ lục XI Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ. - Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ (theo mẫu số 02 hoặc mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	
Hồ sơ được lưu trữ theo quy định. Thành phần hồ sơ lưu: - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có). - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có). - Toàn bộ hồ sơ của công dân, doanh nghiệp đã nộp. - Giấy phép đào tạo lái xe ô tô/ Văn bản không cấp phép đào tạo lái xe ô tô. - Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.					

39. Phê duyệt quy trình vận hành, khai thác bến bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lưới chở hành khách và xe ô tô (Mã số TTHC: 1.005021, có 01 quy trình)

- Mã số quy trình: 1.005021.

- Thời gian giải quyết: 18 (mười tám) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 1 - Tiếp nhận hồ sơ	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC các cấp trên địa bàn tỉnh	0,25 ngày	- Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.
Sở Xây dựng	Bước 2 - Thẩm định hồ sơ	Phòng chuyên môn		
	Bước 2.1 - Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày	Phân công, chuyển việc cho chuyên viên xử lý hồ sơ.
	Bước 2.2 - Kiểm tra, thẩm định hồ sơ	Chuyên viên	15 ngày	- Dự thảo Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ. - Dự thảo Quyết định phê duyệt.
	Bước 2.3 - Kiểm tra, phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng	01 ngày	- Dự thảo Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ. - Dự thảo Quyết định phê duyệt.
	Bước 3 - Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	01 ngày	- Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ. - Quyết định phê duyệt.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
	Bước 4 - Phát hành văn bản	Văn thư	0,25 ngày	- Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ. - Quyết định phê duyệt.
Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi tiếp nhận hồ sơ	Bước 5 - Tiếp nhận, tổng hợp kết quả giải quyết TTHC; Trả kết quả.	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC	0 ngày	- Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ. - Quyết định phê duyệt.
Hồ sơ được lưu trữ theo quy định. Thành phần hồ sơ lưu: - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có). - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có). - Toàn bộ hồ sơ của công dân, doanh nghiệp đã nộp. - Quyết định phê duyệt / Văn bản thông báo nêu rõ lý do. - Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.				

40. Phê duyệt điều chỉnh quy trình vận hành, khai thác bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lưới chở hành khách và xe ô tô (Mã số TTHC: 1.005024, có 01 quy trình)

- Mã số quy trình: 1.005024.
- Thời gian giải quyết: 18 (mười tám) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 1 - Tiếp nhận hồ sơ	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC các cấp trên địa bàn tỉnh	0,25 ngày	- Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.
Sở Xây dựng	Bước 2 - Thẩm định hồ sơ	Phòng chuyên môn		
	Bước 2.1 - Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày	Phân công, chuyển việc cho chuyên viên xử lý hồ sơ.
	Bước 2.2 - Kiểm tra, thẩm định hồ sơ	Chuyên viên	15 ngày	- Dự thảo Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ. - Dự thảo Quyết định phê duyệt.
	Bước 2.3 - Kiểm tra, phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng	01 ngày	- Dự thảo Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ. - Dự thảo Quyết định phê duyệt.
	Bước 3 - Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	01 ngày	- Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ. - Quyết định phê duyệt.
	Bước 4 - Phát hành văn bản	Văn thư	0,25 ngày	- Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ. - Quyết định phê duyệt.
Trung tâm Phục vụ	Bước 5 - Tiếp nhận, tổng hợp kết	Công chức được phân công tại	0 ngày	- Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
hành chính công nơi tiếp nhận hồ sơ	quả giải quyết TTHC; Trả kết quả.	Trung tâm PVHCC		- Quyết định phê duyệt.
Hồ sơ được lưu trữ theo quy định. Thành phần hồ sơ lưu: - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có). - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có). - Toàn bộ hồ sơ của công dân, doanh nghiệp đã nộp. - Quyết định phê duyệt / Văn bản thông báo nêu rõ lý do. - Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.				

41. Công bố đưa bến xe khách vào khai thác (Mã số TTHC: 1.000660, có 01 quy trình)

- Mã số quy trình: 1.000660.

- Thời gian giải quyết:

+ Thời hạn kiểm tra: trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.

+ Thời hạn công bố:

* Trường hợp quyết định công bố: trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra.

* Trường hợp thông báo cho đơn vị kinh doanh dịch vụ bến xe khách: trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 1 - Tiếp nhận hồ sơ	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC các cấp trên địa bàn tỉnh	0,25 ngày	- Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
Sở Xây dựng	Bước 2 - Thẩm định hồ sơ	Phòng chuyên môn		
	Bước 2.1 - Kiểm tra, thẩm định hồ sơ	Chuyên viên	13 ngày	- Dự thảo Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ. - Biên bản kiểm tra; - Dự thảo thông báo cho đơn vị kinh doanh dịch vụ bến xe khách. - Dự thảo Quyết định công bố đưa bến xe vào khai thác theo mẫu quy định
	Bước 2.2 – Kiểm tra, phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng	01 ngày	- Dự thảo Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ. - Biên bản kiểm tra; - Dự thảo thông báo cho đơn vị kinh doanh dịch vụ bến xe khách. - Dự thảo Quyết định công bố đưa bến xe vào khai thác theo mẫu quy định
	Bước 3 - Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày	- Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ. - Biên bản kiểm tra; - Thông báo cho đơn vị kinh doanh dịch vụ bến xe khách. - Quyết định công bố đưa bến xe vào khai thác theo mẫu quy định
	Bước 4 - Phát hành văn bản	Văn thư	0,25 ngày	- Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ. - Biên bản kiểm tra; - Thông báo cho đơn vị kinh doanh dịch vụ bến xe khách. - Quyết định công bố đưa bến xe vào khai thác theo mẫu quy định
Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi tiếp	Bước 5 - Tiếp nhận, tổng hợp kết quả giải quyết TTHC; Trả kết	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC	0 ngày	- Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ. - Biên bản kiểm tra; - Thông báo cho đơn vị kinh doanh dịch vụ bến xe khách.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
nhận hồ sơ	quả.			- Quyết định công bố đưa bến xe vào khai thác theo mẫu quy định
Hồ sơ được lưu trữ theo quy định. Thành phần hồ sơ lưu: - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có). - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có). - Toàn bộ hồ sơ của công dân, doanh nghiệp đã nộp. - Quyết định công bố đưa bến xe vào khai thác theo mẫu quy định / Văn bản thông báo nêu rõ lý do. - Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.				

42. Công bố lại bến xe khách (Mã số TTHC: 1.000672, có 01 quy trình)

- Mã số quy trình: 1.000672.

- Thời gian giải quyết:

+ Thời hạn kiểm tra: trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.

+ Thời hạn công bố:

* Trường hợp quyết định công bố: trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra.

* Trường hợp thông báo cho đơn vị kinh doanh dịch vụ bến xe khách: trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 1 - Tiếp nhận hồ sơ	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC các cấp trên địa bàn tỉnh	0,25 ngày	- Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.
Sở Xây dựng	Bước 2 - Thẩm định hồ sơ	Phòng chuyên môn		

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
	Bước 2.1 - Kiểm tra, thẩm định hồ sơ	Chuyên viên	6 ngày	- Dự thảo Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ. - Biên bản kiểm tra; - Dự thảo thông báo cho đơn vị kinh doanh dịch vụ bến xe khách. - Dự thảo Quyết định công bố đưa bến xe vào khai thác theo mẫu quy định
	Bước 2.2 – Kiểm tra, phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng	01 ngày	- Dự thảo Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ. - Biên bản kiểm tra; - Dự thảo thông báo cho đơn vị kinh doanh dịch vụ bến xe khách. - Dự thảo Quyết định công bố đưa bến xe vào khai thác theo mẫu quy định
	Bước 3 - Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày	- Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ. - Biên bản kiểm tra; - Thông báo cho đơn vị kinh doanh dịch vụ bến xe khách. - Quyết định công bố đưa bến xe vào khai thác theo mẫu quy định
	Bước 4 - Phát hành văn bản	Văn thư	0,25 ngày	- Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ. - Biên bản kiểm tra; - Thông báo cho đơn vị kinh doanh dịch vụ bến xe khách. - Quyết định công bố đưa bến xe vào khai thác theo mẫu quy định
Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi tiếp nhận hồ sơ	Bước 5 - Tiếp nhận, tổng hợp kết quả giải quyết TTHC; Trả kết quả.	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC	0 ngày	- Thông báo yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ. - Biên bản kiểm tra; - Thông báo cho đơn vị kinh doanh dịch vụ bến xe khách. - Quyết định công bố đưa bến xe vào khai thác theo mẫu quy định
Hồ sơ được lưu trữ theo quy định.				

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
Thành phần hồ sơ lưu: - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có). - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có). - Toàn bộ hồ sơ của công dân, doanh nghiệp đã nộp. - Quyết định công bố đưa bên xe vào khai thác theo mẫu quy định / Văn bản thông báo nêu rõ lý do. - Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.				

43. Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ (Mã số TTHC: 1.000028, có 01 quy trình)

- Mã số quy trình: 1.000028.

- Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 1 - Tiếp nhận hồ sơ	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC các cấp trên địa bàn tỉnh	01 giờ	- Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.
Sở Xây dựng	Bước 2 - Thẩm định hồ sơ	Phòng chuyên môn		
	Bước 2.1 - Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên	04 giờ	- Dự thảo Thông báo từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ. - Dự thảo Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ/Giấy phép lưu hành xe bánh xích tự hành trên đường bộ.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
	Bước 2.2 – Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng	01 giờ	- Dự thảo Thông báo từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ. - Dự thảo Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ/Giấy phép lưu hành xe bánh xích tự hành trên đường bộ.
	Bước 3 - Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	01 giờ	- Thông báo từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ. - Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ/Giấy phép lưu hành xe bánh xích tự hành trên đường bộ.
	Bước 4 - Phát hành văn bản	Văn thư	01 giờ	- Thông báo từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ. - Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ/Giấy phép lưu hành xe bánh xích tự hành trên đường bộ.
Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi tiếp nhận hồ sơ	Bước 5 - Tiếp nhận, tổng hợp kết quả giải quyết TTHC; Trả kết quả.	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC	0 ngày	- Thông báo từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ. - Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ/Giấy phép lưu hành xe bánh xích tự hành trên đường bộ.
Hồ sơ được lưu trữ theo quy định. Thành phần hồ sơ lưu: - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có). - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có). - Toàn bộ hồ sơ của công dân, doanh nghiệp đã nộp. - Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ/Giấy phép lưu hành xe bánh xích tự hành trên đường bộ / Văn bản thông báo nêu rõ lý do. - Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.				

44. Cấp lại Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ (trường hợp cơ sở bồi dưỡng đã cấp chứng chỉ không còn hoạt động) (Mã số TTHC: 2.000769, có 01 quy trình)

- Mã số quy trình: 2.000769.

- Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/kết quả
Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 1 – Tiếp nhận hồ sơ	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC các cấp trên địa bàn tỉnh	0,25 ngày	- Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.
Sở Xây dựng	Bước 2 – Thẩm định hồ sơ	Phòng chuyên môn		
	Bước 2.1. Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên	1,5 ngày	- Dự thảo Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ. - Dự thảo văn bản trả lời không cấp lại chứng chỉ (nêu rõ lý do).
	Bước 2.2. Kiểm tra, duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày	- Dự thảo Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ. - Dự thảo văn bản trả lời không cấp lại chứng chỉ.
	Bước 3 – Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày	- Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ. - Văn bản trả lời không cấp lại chứng chỉ.
	Bước 4 – Phát hành văn bản	Văn thư	0,25 ngày	Vào sổ, đóng dấu, phát hành văn bản

Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi tiếp nhận hồ sơ	Bước 5 - Tiếp nhận, tổng hợp kết quả giải quyết TTHC; Trả kết quả.	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC	0 ngày	- Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ. - Văn bản trả lời không cấp lại chứng chỉ.
Hồ sơ được lưu trữ theo quy định. Thành phần hồ sơ lưu: 1. Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. 2. Phiếu/Thông báo yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có). 3. Phiếu/Thông báo từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có). 4. Toàn bộ hồ sơ của công dân, doanh nghiệp đã nộp. 5. Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ/Văn bản trả lời không cấp lại chứng chỉ. 6. Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.				

45. Thủ tục Chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác (Mã số TTHC: 1.001046, có 01 quy trình)

- Mã số quy trình: 1.001046.

- Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc
Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 1 - Tiếp nhận hồ sơ	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC các cấp trên địa bàn tỉnh	0,25 ngày	- Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.
Sở Xây dựng	Bước 2 - Thẩm định hồ sơ	Phòng chuyên môn	04 ngày	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc
	Bước 2.1 – Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,25 ngày	- Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ.
	Bước 2.2 - thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công	03 ngày	- Dự thảo Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác.
	Bước 2.3 – xem xét, phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,75 ngày	- Dự thảo Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác.
	Bước 3 - Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày	- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác.
	Bước 4 - Phát hành văn bản	Văn thư	0,25 ngày	- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ) → Chuyển bước 6 - Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác.
UBND tỉnh	Bước 5 – UBND tỉnh xem xét, quyết định		02 ngày	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc
	Bước 5.1 - Tiếp nhận hồ sơ	Văn thư/ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	0,125 ngày	- Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác.
	Bước 5.2 - Thăm tra và xử lý hồ sơ	Cán bộ, công chức được giao xử lý hồ sơ	01 ngày	- Dự thảo Văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác.
	Bước 5.3 - Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,25 ngày	- Dự thảo Văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác.
	Bước 5.4 - Duyệt hồ sơ trình lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày	- Dự thảo Văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác.
	Bước 5.5 - Ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	0,25 ngày	- Văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác.
	Bước 5.6 - Phát hành	Văn thư/ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	0,125 ngày	- Văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác.
Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi tiếp nhận hồ sơ	Bước 6 - Tiếp nhận, tổng hợp kết quả giải quyết TTHC; Trả kết quả.	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC		- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác.
Hồ sơ được lưu trữ theo quy định. Thành phần hồ sơ lưu: - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.				

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc
- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có). - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có). - Toàn bộ hồ sơ của công dân, doanh nghiệp đã nộp. - Văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác. - Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ). - Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.				

46. Thủ tục Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác (Mã số TTHC: 1.001061, có 01 quy trình)

- Mã số quy trình: 1.001061.

- Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc
Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 1 - Tiếp nhận hồ sơ	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC các cấp trên địa bàn tỉnh	0,25 ngày	- Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.
Sở Xây dựng	Bước 2 - Thẩm định hồ sơ	Phòng chuyên môn	04 ngày	
	Bước 2.1 – Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,25 ngày	- Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ.
	Bước 2.2 - thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công	03 ngày	- Dự thảo Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Giấy phép thi công nút giao đầu nối.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc
	Bước 2.3 – xem xét, phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,75 ngày	- Dự thảo Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Giấy phép thi công nút giao đầu nối.
	Bước 3 - Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày	- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Giấy phép thi công nút giao đầu nối.
	Bước 4 - Phát hành văn bản	Văn thư	0,25 ngày	- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ) → <i>Chuyển bước 6</i> - Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Giấy phép thi công nút giao đầu nối.
UBND tỉnh	Bước 5 – UBND tỉnh xem xét, quyết định		02 ngày	
	Bước 5.1 - Tiếp nhận hồ sơ	Văn thư/ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	0,125 ngày	- Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Giấy phép thi công nút giao đầu nối.
	Bước 5.2 - Thẩm tra và xử lý hồ sơ	Cán bộ, công chức được giao xử lý hồ sơ	01 ngày	- Dự thảo Giấy phép thi công nút giao đầu nối.
	Bước 5.3 - Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,25 ngày	- Dự thảo Giấy phép thi công nút giao đầu nối.
	Bước 5.4 - Duyệt hồ sơ trình lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày	- Dự thảo Giấy phép thi công nút giao đầu nối.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc
	Bước 5.5 - Ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	0,25 ngày	- Giấy phép thi công nút giao đầu nối.
	Bước 5.6 - Phát hành	Văn thư/ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	0,125 ngày	- Giấy phép thi công nút giao đầu nối.
Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi tiếp nhận hồ sơ	Bước 6 - Tiếp nhận, tổng hợp kết quả giải quyết TTHC; Trả kết quả.	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC		- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Giấy phép thi công nút giao đầu nối.
Hồ sơ được lưu trữ theo quy định. Thành phần hồ sơ lưu: - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có). - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có). - Toàn bộ hồ sơ của công dân, doanh nghiệp đã nộp. - Giấy phép thi công nút giao đầu nối. - Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ). - Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.				

47. Thủ tục Chấp thuận bổ sung vị trí nút giao đầu nối vào đường cao tốc (Mã số TTHC: 1.013276, có 02 quy trình)

47.1. Trường hợp không phải lấy ý kiến

- Mã số quy trình: 1.013276-1.
- Thời gian giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đúng quy định.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc
Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 1 - Tiếp nhận hồ sơ	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC các cấp trên địa bàn tỉnh	0,25 ngày	- Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.
Sở Xây dựng	Bước 2 - Thẩm định hồ sơ	Phòng chuyên môn	04 ngày	
	Bước 2.1 – Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,25 ngày	- Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ.
	Bước 2.2 - thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công	03 ngày	- Dự thảo Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối.
	Bước 2.3 – xem xét, phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,75 ngày	- Dự thảo Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối.
	Bước 3 - Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày	- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối.
	Bước 4 - Phát hành văn bản	Văn thư	0,25 ngày	- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ) → Chuyển bước 6 - Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc
UBND tỉnh	Bước 5 – UBND tỉnh xem xét, quyết định		02 ngày	
	Bước 5.1 - Tiếp nhận hồ sơ	Văn thư/ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	0,125 ngày	- Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối.
	Bước 5.2 - Thẩm tra và xử lý hồ sơ	Cán bộ, công chức được giao xử lý hồ sơ	01 ngày	- Dự thảo Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối.
	Bước 5.3 - Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,25 ngày	- Dự thảo Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối.
	Bước 5.4 - Duyệt hồ sơ trình lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày	- Dự thảo Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối.
	Bước 5.5 - Ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	0,25 ngày	- Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối.
	Bước 5.6 - Phát hành	Văn thư/ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	0,125 ngày	- Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối.
Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi tiếp nhận hồ sơ	Bước 6 - Tiếp nhận, tổng hợp kết quả giải quyết TTHC; Trả kết quả.	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC		- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối.
Hồ sơ được lưu trữ theo quy định.				

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc
Thành phần hồ sơ lưu: - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có). - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có). - Toàn bộ hồ sơ của công dân, doanh nghiệp đã nộp. - Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối. - Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ). - Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.				

47.2. Trường hợp phải lấy ý kiến các cơ quan

- Mã số quy trình: 1.013276-2.
- Thời gian giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đúng quy định.
- + Thời hạn tiến hành lấy ý kiến: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ thành phần hồ sơ;
- + Thời hạn cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến trả lời: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của cơ quan có thẩm quyền.
- + Thời hạn có văn bản chấp thuận: 07 ngày sau khi nhận được ý kiến của các cơ quan.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc	Ghi chú
Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 1 - Tiếp nhận hồ sơ	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC các cấp trên địa bàn tỉnh	0,25 ngày	- Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.	
Sở Xây dựng	Bước 2 - Thẩm định hồ sơ	Phòng chuyên môn	10,5 ngày		

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc	Ghi chú
	Bước 2.1 – Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày	- Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ.	
	Bước 2.2 - thẩm định hồ sơ; lấy ý kiến; tổng hợp ý kiến	Chuyên viên được phân công	09 ngày	- Dự thảo Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Dự thảo Văn bản lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị; tổng hợp ý kiến. - Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối.	- Văn bản lấy ý kiến các cơ quan phát hành qua hệ thống <i>E-Office</i> . - Sau 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ thành phần hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính tiến hành lấy ý kiến ; - Cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của cơ quan có thẩm quyền.
	Bước 2.3 – xem xét, phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	01 ngày	- Dự thảo Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Dự thảo Văn bản lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị; tổng hợp ý kiến. - Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối.	
	Bước 3 - Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	01 ngày	- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Văn bản lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị; tổng hợp ý kiến. - Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối.	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc	Ghi chú
	Bước 4 - Phát hành văn bản	Văn thư	0,25 ngày	- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ) → <i>Chuyển bước 6</i> - Văn bản lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị; tổng hợp ý kiến. - Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối.	
UBND tỉnh	Bước 5 – UBND tỉnh xem xét, quyết định		03 ngày		
	Bước 5.1 - Tiếp nhận hồ sơ	Văn thư/ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	0,125 ngày	- Tờ trình UBND tỉnh; Văn bản lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị; tổng hợp ý kiến. - Dự thảo Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối.	
	Bước 5.2 - Thẩm tra và xử lý hồ sơ	Cán bộ, công chức được giao xử lý hồ sơ	02 ngày	- Dự thảo Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối.	
	Bước 5.3 - Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,25 ngày	- Dự thảo Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối.	
	Bước 5.4 - Duyệt hồ sơ trình lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày	- Dự thảo Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối.	
	Bước 5.5 - Ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	0,25 ngày	- Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối.	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc	Ghi chú
	Bước 5.6 - Phát hành	Văn thư/ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	0,125 ngày	- Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối.	
Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi tiếp nhận hồ sơ	Bước 6 - Tiếp nhận, tổng hợp kết quả giải quyết TTHC; Trả kết quả.	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC		- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối.	
Hồ sơ được lưu trữ theo quy định. Thành phần hồ sơ lưu: - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có). - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có). - Toàn bộ hồ sơ của công dân, doanh nghiệp đã nộp. - Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối. - Văn bản lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị; tổng hợp ý kiến. - Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ). - Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.					

48. Thủ tục Chấp thuận đầu nối đối với trường hợp kết nối với đường bộ không có trong các quy hoạch (Mã số TTHC: 1.013277, có 02 quy trình)

48.1. Trường hợp không phải lấy ý kiến

- Mã số quy trình: 1.013277-1.
- Thời gian giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đúng quy định.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc
Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 1 - Tiếp nhận hồ sơ	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC	0,25 ngày	- Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.
Sở Xây dựng	Bước 2 - Thẩm định hồ sơ	Phòng chuyên môn	04 ngày	
	Bước 2.1 – Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,25 ngày	- Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ.
	Bước 2.2 - thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công	03 ngày	- Dự thảo Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối.
	Bước 2.3 – xem xét, phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,75 ngày	- Dự thảo Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối.
	Bước 3 - Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày	- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối.
	Bước 4 - Phát hành văn bản	Văn thư	0,25 ngày	- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ) → Chuyển bước 6 - Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc
UBND tỉnh	Bước 5 – UBND tỉnh xem xét, quyết định		02 ngày	
	Bước 5.1 - Tiếp nhận hồ sơ	Văn thư/ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	0,125 ngày	- Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối.
	Bước 5.2 - Thẩm tra và xử lý hồ sơ	Cán bộ, công chức được giao xử lý hồ sơ	01 ngày	- Dự thảo Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối.
	Bước 5.3 - Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,25 ngày	- Dự thảo Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối.
	Bước 5.4 - Duyệt hồ sơ trình lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày	- Dự thảo Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối.
	Bước 5.5 - Ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	0,25 ngày	- Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối.
	Bước 5.6 - Phát hành	Văn thư/ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	0,125 ngày	- Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối.
Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi tiếp nhận hồ sơ	Bước 6 - Tiếp nhận, tổng hợp kết quả giải quyết TTHC; Trả kết quả.	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC		- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối.
Hồ sơ được lưu trữ theo quy định. Thành phần hồ sơ lưu: - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.				

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc
- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có). - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có). - Toàn bộ hồ sơ của công dân, doanh nghiệp đã nộp. - Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối. - Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ). - Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.				

48.2. Trường hợp phải lấy ý kiến các cơ quan

- Mã số quy trình: 1.013277-2.
- Thời gian giải quyết: 16 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đúng quy định.
- + Thời hạn tiến hành lấy ý kiến: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ thành phần hồ sơ;
- + Thời hạn cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến trả lời: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của cơ quan có thẩm quyền.
- + Thời hạn có văn bản chấp thuận: 07 ngày sau khi nhận được ý kiến của các cơ quan.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc	Ghi chú
Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 1 - Tiếp nhận hồ sơ	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC	0,25 ngày	- Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.	
Sở Xây dựng	Bước 2 - Thẩm định hồ sơ	Phòng chuyên môn	11,5 ngày		

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc	Ghi chú
	Bước 2.1 – Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày	- Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ.	
	Bước 2.2 - thẩm định hồ sơ; lấy ý kiến; tổng hợp ý kiến	Chuyên viên được phân công	10 ngày	- Dự thảo Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Dự thảo Văn bản lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị; tổng hợp ý kiến. - Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối.	- Văn bản lấy ý kiến các cơ quan phát hành qua hệ thống <i>E-Office</i> . - Sau 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ thành phần hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính tiến hành lấy ý kiến ; - Cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của cơ quan có thẩm quyền.
	Bước 2.3 – xem xét, phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	01 ngày	- Dự thảo Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Dự thảo Văn bản lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị; tổng hợp ý kiến. - Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối.	
	Bước 3 - Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	01 ngày	- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Văn bản lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị; tổng hợp ý kiến. - Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối.	
	Bước 4 - Phát hành văn bản	Văn thư	0,25 ngày	- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ) → Chuyển bước 6	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc	Ghi chú
				- Văn bản lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị; tổng hợp ý kiến. - Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối.	
UBND tỉnh	Bước 5 – UBND tỉnh xem xét, quyết định		03 ngày		
	Bước 5.1 - Tiếp nhận hồ sơ	Văn thư/ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	0,125 ngày	- Tờ trình UBND tỉnh; Văn bản lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị; tổng hợp ý kiến. - Dự thảo Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối.	
	Bước 5.2 - Thẩm tra và xử lý hồ sơ	Cán bộ, công chức được giao xử lý hồ sơ	02 ngày	- Dự thảo Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối.	
	Bước 5.3 - Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,25 ngày	- Dự thảo Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối.	
	Bước 5.4 - Duyệt hồ sơ trình lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày	- Dự thảo Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối.	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc	Ghi chú
	Bước 5.5 - Ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	0,25 ngày	- Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối.	
	Bước 5.6 - Phát hành	Văn thư/ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	0,125 ngày	- Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối.	
Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi tiếp nhận hồ sơ	Bước 6 - Tiếp nhận, tổng hợp kết quả giải quyết TTHC; Trả kết quả.	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC		- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối.	
Hồ sơ được lưu trữ theo quy định. Thành phần hồ sơ lưu: - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có). - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có). - Toàn bộ hồ sơ của công dân, doanh nghiệp đã nộp. - Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối. - Văn bản lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị; tổng hợp ý kiến. - Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ). - Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.					

49. Thủ tục Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ (Mã số TTHC: 1.013259, có 01 quy trình)

- Mã số quy trình: 1.013259.

- Thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc
Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 1 - Tiếp nhận hồ sơ	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC	0,25 ngày	- Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.
Sở Xây dựng	Bước 2 - Thẩm định hồ sơ	Phòng chuyên môn	02 ngày	
	Bước 2.1 - thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công	1,5 ngày	- Dự thảo Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.
	Bước 2.2 – xem xét, phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày	- Dự thảo Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.
	Bước 3 - Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày	- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc
	Bước 4 - Phát hành văn bản	Văn thư	0,25 ngày	- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ) → Chuyển bước 6 - Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.
UBND tỉnh	Bước 5 – UBND tỉnh xem xét, quyết định		02 ngày	
	Bước 5.1 - Tiếp nhận hồ sơ	Văn thư/ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	0,125 ngày	- Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.
	Bước 5.2 - Thẩm tra và xử lý hồ sơ	Cán bộ, công chức được giao xử lý hồ sơ	01 ngày	- Dự thảo Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.
	Bước 5.3 - Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,25 ngày	- Dự thảo Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.
	Bước 5.4 - Duyệt hồ sơ trình lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày	- Dự thảo Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.
	Bước 5.5 - Ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	0,25 ngày	- Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.
	Bước 5.6 - Phát hành	Văn thư/ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	0,125 ngày	- Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.
Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi tiếp nhận hồ sơ	Bước 6 - Tiếp nhận, tổng hợp kết quả giải quyết TTHC; Trả kết quả.	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC		- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc
Hồ sơ được lưu trữ theo quy định. Thành phần hồ sơ lưu: - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có). - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có). - Toàn bộ hồ sơ của công dân, doanh nghiệp đã nộp. - Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm. - Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ). - Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.				

50. Thủ tục Điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép (Mã số TTHC: 1.013260, có 01 quy trình)

- Mã số quy trình: 1.013260.

- Thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc
Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 1 - Tiếp nhận hồ sơ	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC	0,125 ngày	- Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.
Sở Xây dựng	Bước 2 - Thẩm định hồ sơ	Phòng chuyên môn	1,5 ngày	
	Bước 2.1 - thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công	1,25 ngày	- Dự thảo Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ);

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc
				- Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.
	Bước 2.2 – xem xét, phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,25 ngày	- Dự thảo Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.
	Bước 3 - Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,25 ngày	- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.
	Bước 4 - Phát hành văn bản	Văn thư	0,125 ngày	- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ) → Chuyển bước 6 - Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.
UBND tỉnh	Bước 5 – UBND tỉnh xem xét, quyết định		01 ngày	
	Bước 5.1 - Tiếp nhận hồ sơ	Văn thư/ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	0,125 ngày	- Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.
	Bước 5.2 - Thẩm tra và xử lý hồ sơ	Cán bộ, công chức được giao xử lý hồ sơ	0,25 ngày	- Dự thảo Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.
	Bước 5.3 - Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,125 ngày	- Dự thảo Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc
	Bước 5.4 - Duyệt hồ sơ trình lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	0,125 ngày	- Dự thảo Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.
	Bước 5.5 - Ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	0,25 ngày	- Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.
	Bước 5.6 - Phát hành	Văn thư/ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	0,125 ngày	- Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.
Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi tiếp nhận hồ sơ	Bước 6 - Tiếp nhận, tổng hợp kết quả giải quyết TTHC; Trả kết quả.	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC		- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.
Hồ sơ được lưu trữ theo quy định. Thành phần hồ sơ lưu: - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có). - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có). - Toàn bộ hồ sơ của công dân, doanh nghiệp đã nộp. - Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm. - Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ). - Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.				

51. Thủ tục Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ (Mã số TTHC: 1.013261, có 01 quy trình)

- Mã số quy trình: 1.013261.
- Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc
Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 1 - Tiếp nhận hồ sơ	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC	0,5 giờ	- Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.
Sở Xây dựng	Bước 2 - Thẩm định hồ sơ	Phòng chuyên môn	06 giờ	
	Bước 2.1 - thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công	05 giờ	- Dự thảo Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.
	Bước 2.2 – xem xét, phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	01 giờ	- Dự thảo Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.
	Bước 3 - Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	01 giờ	- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.
	Bước 4 - Phát hành văn bản	Văn thư	0,5 giờ	- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ) → Chuyển bước 6 - Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc
UBND tỉnh	Bước 5 – UBND tỉnh xem xét, quyết định		01 ngày	
	Bước 5.1 - Tiếp nhận hồ sơ	Văn thư/ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	0,5 giờ	- Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.
	Bước 5.2 - Thẩm tra và xử lý hồ sơ	Cán bộ, công chức được giao xử lý hồ sơ	04 giờ	- Dự thảo Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.
	Bước 5.3 - Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	01 giờ	- Dự thảo Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.
	Bước 5.4 - Duyệt hồ sơ trình lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	01 giờ	- Dự thảo Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.
	Bước 5.5 - Ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 giờ	- Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.
	Bước 5.6 - Phát hành	Văn thư/ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	0,5 giờ	- Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.
Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi tiếp nhận hồ sơ	Bước 6 - Tiếp nhận, tổng hợp kết quả giải quyết TTHC; Trả kết quả.	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC		- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.
Hồ sơ được lưu trữ theo quy định. Thành phần hồ sơ lưu: - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có). - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có).				

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc
- Toàn bộ hồ sơ của công dân, doanh nghiệp đã nộp. - Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm. - Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ). - Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.				